



VĂN PHÒNG QUỐC HỘI THƯ VIỆN QUỐC HỘI

- Báo cáo tổng hợp -

Hoạt động của Quốc hội trong năm 2015: Một số thống kê và so sánh từ kỳ họp thứ nhất đến kỳ họp thứ 10, nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII

*Tài liệu tham khảo sử dụng nội bộ.
Phục vụ các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội*

- HÀ NỘI, THÁNG 03/2016 -

Copyright © 2016 TVQH

Bản quyền tài liệu thuộc về Thư viện Quốc hội.

Việc sử dụng mọi thông tin trong tài liệu đều phải trích dẫn theo pháp luật về bản quyền.

MỤC LỤC

TỔNG QUAN.....	1
1. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI NĂM 2015	5
2. CÁC KỲ HỌP QUỐC HỘI	13
2.1. Thời gian làm việc.....	13
2.1.1. Số lượng kỳ họp.....	13
2.1.2. Thời gian tiến hành kỳ họp (đơn vị tính: ngày).....	13
2.1.3. Số lượng các phiên họp toàn thể	13
2.1.4. Tỷ lệ thời gian các phiên họp toàn thể theo nội dung hoạt động của Quốc hội	14
2.1.5. Thời gian các phiên họp tổ, đoàn.....	15
2.1.6. Tổng số các ý kiến phát biểu	17
2.2. Hoạt động lập pháp tại các kỳ họp.....	17
2.2.1. Tỷ lệ hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh .	17
2.2.2. Số lượng các phiên họp toàn thể có liên quan đến hoạt động lập pháp.....	18
2.2.3. Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thảo luận tại các kỳ họp	19
2.2.4. Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể có liên quan đến hoạt động lập pháp.....	19
2.2.5. Thời gian trung bình để xem xét, thông qua một dự án luật... ..	19
2.2.6. Mức độ nhất trí của các đại biểu Quốc hội khi thông qua các dự án luật, nghị quyết	20
2.3. Hoạt động giám sát tại các kỳ họp	20
2.3.1. Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động giám sát	20
2.3.2. Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể về hoạt động giám sát	21
2.3.3. Số lượng người trả lời chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội ...	21
2.3.4. Các chuyên đề giám sát tối cao của Quốc hội tại các phiên họp toàn thể.....	23
2.4. Hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.....	23

2.4.1.	<i>Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.....</i>	23
2.4.2.	<i>Số lượng các nghị quyết về các vấn đề quan trọng của đất nước đã được thông qua của Quốc hội.....</i>	24
2.4.3.	<i>Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể của Quốc hội liên quan đến hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước</i>	24
3.	HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	24
3.1.	Thời gian làm việc.....	24
3.2.	Thời gian dành cho các loại công việc của UBTVQH	25
3.3.	Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp UBTVQH	26
3.4.	Hoạt động lập pháp của UBTVQH trong năm 2015	26
3.4.1.	<i>Số lượng pháp lệnh, nghị quyết được UBTVQH thông qua</i>	26
3.4.2.	<i>Số lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được UBTVQH cho ý kiến.....</i>	26
3.5.	Hoạt động giám sát của UBTVQH trong năm 2015.....	26
3.5.1.	<i>Hoạt động chất vấn của UBTVQH.....</i>	26
3.5.2.	<i>Hoạt động xem xét báo cáo, chuyên đề của UBTVQH</i>	27
4.	HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC VÀ CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI.....	29
4.1.	Số lượng dự án mà các Ủy ban đã thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý	29
4.2.	Các hoạt động giám sát cơ bản của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.....	29
5.	HOẠT ĐỘNG DÂN NGUYỆN CỦA QUỐC HỘI	30
5.1.	Về việc tiếp công dân	30
5.1.1.	<i>Các cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội</i>	30
5.1.2.	<i>Các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội.....</i>	31
5.2.	Về việc tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo.....	32
5.2.1.	<i>Các cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội</i>	32
5.2.2.	<i>Các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội.....</i>	33

TÀI LIỆU THAM KHẢO	34
CÁC CHUYÊN ĐỀ CÓ LIÊN QUAN:ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.	
PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA NĂM 2015.....	35

CÁC MINH HỌA

Các bảng

Bảng 1: Các mốc thời gian hoạt động của Quốc hội trong năm 2015.....	12
Bảng 2: Thời gian tiến hành các kỳ họp Quốc hội trong năm 2015 (ngày)	13
Bảng 3: Số lượng các phiên họp toàn thể trong năm 2015	14
Bảng 4: Thời gian các phiên họp toàn thể theo các nội dung hoạt động.....	14
Bảng 5: Các phiên họp tổ, đoàn trong năm 2015	15
Bảng 6: Thời gian các phiên họp tổ, đoàn theo các nội dung hoạt động.....	16
Bảng 7: Tổng số các ý kiến phát biểu	17
Bảng 8: Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động lập pháp tại các kỳ họp Quốc hội năm 2015	18
Bảng 9: Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật được thảo luận và thông qua.....	19
Bảng 10: Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể về lập pháp	19
Bảng 11: Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động giám sát tại kỳ họp	20
Bảng 12: Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể về giám sát.....	21
Bảng 13: Số lượng những người trả lời chất vấn tại các kỳ họp.....	21
Bảng 14: Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động	23
Bảng 15: Số lượng các nghị quyết về các vấn đề quan trọng của đất nước	24
Bảng 16: Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp.....	24
Bảng 17: Tổng thể thời gian và thời lượng làm việc của UBTVQH.....	24
Bảng 18: Thời gian dành cho các loại công việc của UBTVQH	25
Bảng 19: Số lượt các ý kiến phát biểu tại các phiên họp UBTVQH.....	26
Bảng 20: Số lượng pháp lệnh, nghị quyết có chứa quy phạm được UBTVQH thông qua	26
Bảng 21: Số lượng các bộ trưởng trả lời chất vấn tại phiên họp UBTVQH	26
Bảng 22: Hoạt động lập pháp của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội.....	29
Bảng 23: Hoạt động giám sát của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội.....	29

Các biểu đồ

Biểu đồ 1: Thời gian làm việc thực tế từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII.....	13
Biểu đồ 2: Số lượng các phiên họp toàn thể từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII	14
Biểu đồ 3: Tỷ lệ thời gian các phiên họp toàn thể theo các nội dung hoạt động.....	15
Biểu đồ 4: Tỷ lệ % phiên họp tổ, đoàn trên tổng số các phiên họp toàn thể từ kỳ 1 đến kỳ 10, Quốc hội khóa XIII.....	16
Biểu đồ 5: Tỷ lệ thời gian các phiên họp tổ, đoàn theo các nội dung hoạt động trong năm 2015.....	16
Biểu đồ 6: Số lượng ý kiến trung bình trên từng phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10,	17
Biểu đồ 7: Tỷ lệ hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII ..	18
Biểu đồ 8: Tỷ lệ % các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động lập pháp trên tổng số các phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII.....	18

Biểu đồ 9: Tỷ lệ % các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động giám sát trên tổng số các phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII.....	21
Biểu đồ 10: Tỷ lệ % các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng trên tổng số các phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII	23
Biểu đồ 11: Tỷ lệ nội dung công việc do UBTVQH thực hiện.....	25

TỔNG QUAN

Qua thống kê cho thấy một số số liệu nổi bật trong hoạt động của Quốc hội Việt Nam trong năm 2015 như sau:

Thứ nhất, số lượng các dự án luật được thông qua trong năm 2015 là **27 dự án**. Số lượng này cao hơn khá nhiều so các năm trước đây, chỉ thấp hơn năm 2014 (năm 2014 là 29 dự án; năm 2013 là 17 dự án; năm 2012 là 22 dự án). Quốc hội đã hoàn thành **93,1%** số lượng dự án trong Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2015 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 30 tháng 05 năm 2014 (không tính các lần điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh).

Thứ hai, thời gian trung bình để xem xét, thông qua một dự án luật tại các phiên họp toàn thể trong năm 2015 là **4,69 giờ/1 dự án**. So với thời gian trung bình xem xét, thông qua một dự án luật của Quốc hội năm 2014 là *ít hơn 1,56 giờ*.

Thứ ba, thời gian Quốc hội dành cho hoạt động lập pháp chiếm đến **61,62%** tổng số thời gian phiên họp toàn thể, gấp gần 2 lần tổng thời lượng dành cho hoạt động giám sát và hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng. Đây cũng là hoạt động nhận được nhiều ý kiến phát biểu của đại biểu Quốc hội so với các hoạt động khác.

Thứ tư, Ủy ban thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã tổ chức **10 phiên họp** (tương đương so với năm 2014). Tuy nhiên, thời lượng các phiên họp của UBTVQH đã tăng lên, từ trung bình 4,4 ngày/1 phiên họp trong năm 2014 *lên mức 4,5 ngày/1 phiên họp* trong năm 2015. Trong khoảng thời gian đó, UBTVQH đã xem xét và cho ý kiến 59 *lượt dự thảo văn bản* luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội.

Các hoạt động nổi bật của Quốc hội trong năm 2015:

Trong năm 2015, Quốc hội nước ta đã có nhiều hoạt động quan trọng thể hiện qua một số sự kiện nổi bật sau đây¹:

1. Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới lần thứ 132 (IPU-132) diễn ra tại Hà Nội từ ngày 28/3/2015 đến ngày 01/4/2015 và thành công tốt đẹp

Tối 28/3/2015, tại Phòng Diên Hồng, Nhà Quốc hội đã diễn ra Lễ khai mạc trọng thể IPU-132 với chủ đề Các mục tiêu phát triển bền vững: Biến lời nói thành hành động. IPU-132 đã thu hút sự tham gia của hơn 1.600 đại biểu đến từ hơn 160 Nghị viện/Quốc hội các nước thành viên, các thành viên liên kết, các quan sát viên và nhiều tổ chức quốc tế, trong đó có hơn 100 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quốc hội/Nghị viện các nước. Tại lễ khai mạc, Chủ tịch IPU Saber Chowdhury phát biểu: “Cái tên Hà Nội sẽ rất quan trọng trong hình thành các mục tiêu phát triển bền vững và là di sản, đóng góp lớn của IPU-132”. Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng nhấn mạnh: “IPU có trách nhiệm trao đổi kỹ về vai trò, nhiệm vụ, biện pháp của các Quốc hội và Nghị viện để biến lời nói thành hành động, đưa ra thông điệp thể hiện cam kết mạnh mẽ của cộng đồng Nghị viện trên thế giới trong thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững”.

Tại phiên bế mạc, Chủ tịch IPU bày tỏ: “IPU muốn vinh danh Hà Nội, vinh danh Việt Nam, thông qua các nước thành viên sẽ thực hiện các hành động đã nhất trí tại Đại hội đồng IPU-132”.

2. Lần đầu tiên tại một thời điểm, mười đạo luật cùng có hiệu lực thi hành

Đó là ngày 01/7/2015, khi Luật Nhà ở; Luật Kinh doanh bất động sản; Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Đầu tư; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật Công an nhân dân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam cùng có hiệu lực thi hành.

3. Quốc hội ban hành Nghị quyết để sửa đổi, bổ sung Luật

Ngày 22/06/2015, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 93/2015/QH13 về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động (để sửa đổi, bổ sung Điều 60 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014). Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016.

Nghị quyết quy định: “Người lao động được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội để đủ điều kiện hưởng lương hưu nhằm bảo đảm cuộc sống khi hết tuổi lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Trường hợp người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sau một năm nghỉ việc, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sau một năm không tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội

¹. NCLP, ‘Mười sự kiện quan trọng trong năm 2015 của Quốc hội Việt Nam’, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, Số 01, Kỳ 1 – Tháng 01/2016.

mà chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội khi có yêu cầu thì được nhận bảo hiểm xã hội một lần”.

4. Chủ tịch Quốc hội Việt Nam tham dự Hội nghị thượng đỉnh Chủ tịch Quốc hội các nước trên thế giới và thăm chính thức Hoa Kỳ (từ 31/8/2015 đến 03/9/2015)

Trong phiên họp chính thức thứ nhất của Hội nghị thượng đỉnh, Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng - dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam tham dự Hội nghị đã phát biểu: “Quốc hội là hiện thân của nền dân chủ. Mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới đều thiết tha với ước vọng về một thế giới hòa bình cũng như quan tâm xây dựng một nền dân chủ. Để phát huy dân chủ, chúng ta cần không ngừng xây dựng, củng cố lòng tin lẫn nhau, bảo đảm hòa bình vững chắc thông qua hợp tác, đối thoại. Khi hòa bình và dân chủ được bảo đảm, cơ sở để thúc đẩy và phát triển bền vững mới được bảo đảm và ngược lại, có dân chủ và phát triển bền vững chúng ta sẽ có điều kiện để củng cố hòa bình một cách bền vững”.

5. Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam tham dự Đại hội đồng Liên minh Nghị viện các nước Đông Nam Á lần thứ 36 (AIPA-36) tại Malaysia (từ 08/9/2015 đến 12/9/2015)

Trong phiên khai mạc, Trưởng đoàn Việt Nam - Phó Chủ tịch Quốc hội Huỳnh Ngọc Sơn đã có bài phát biểu quan trọng với tựa đề “Xây dựng một cộng đồng ASEAN gắn kết vì người dân, lấy người dân làm trung tâm”, trong đó có đoạn: “Nhiệm vụ trọng yếu của mỗi Nghị viện thành viên AIPA, với vai trò là cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng cho nhân dân mỗi nước phải không ngừng tăng cường hợp tác, nỗ lực thúc đẩy Chính phủ các nước ASEAN hoàn thành nhiệm vụ xây dựng các trụ cột của cộng đồng ASEAN, củng cố đoàn kết cũng như đề ra một lộ trình hội nhập sâu hơn của ASEAN trong những năm tiếp theo”.

6. Lần đầu tiên, Quốc hội khóa XIII tiến hành chất vấn “toàn phần, tổng thể” tại Kỳ họp thứ 10

Các kỳ họp trước, các khóa trước, Quốc hội thường tiến hành chất vấn theo nhóm vấn đề với 4 hay 5 người trả lời, mà phần lớn người trả lời là các thành viên Chính phủ (trước đó đã có các câu hỏi được gửi đến). Lần này, không có câu hỏi gửi trước, không cử trước người trả lời chất vấn, mà tất cả các thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đều phải có mặt để sẵn sàng trả lời chất vấn. Câu hỏi có nội dung thuộc Bộ trưởng nào, Trưởng ngành nào, Tòa án hay Viện kiểm sát; câu hỏi nào thuộc lập pháp, tư pháp hay hành pháp, trách nhiệm của ai thì người đó phải trả lời trước Quốc hội. Kết quả là, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, ba Phó Thủ tướng và 16 Bộ trưởng, Trưởng ngành, cùng Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã phải trả lời, đối thoại với các đại biểu trước Quốc hội. Đây lại là một sự đổi mới có hiệu quả, phát huy dân chủ sâu rộng hơn; nâng cao tinh thần trách nhiệm hơn của các chức danh hàng đầu các cơ quan nhà nước được Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn.

Đây là lần thứ hai trong lịch sử Quốc hội nước ta, Chủ tịch Quốc hội trả lời chất vấn trực tiếp trước Quốc hội.

7. Lần đầu tiên, Quốc hội tổ chức thảo luận đóng góp ý kiến vào Dự thảo các văn kiện sẽ trình ra Đại hội Đảng

Nếu ở khóa XI, Quốc hội mới chỉ đóng góp một số ý kiến vào Dự thảo kế hoạch 5 năm do Chính phủ trình thì lần này, Quốc hội khóa XIII không chỉ tham gia góp ý kiến vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho kế hoạch 5 năm (2016 - 2020) mà còn đóng góp nhiều ý kiến phong phú, tâm huyết vào Dự thảo Báo cáo chính trị sẽ trình ra Đại hội Đảng lần thứ XII về những vấn đề chiến lược có tính đổi mới, đột phá, góp phần hoàn thiện Dự thảo văn kiện quan trọng này.

8. Lần đầu tiên, Quốc hội thành lập Hội đồng Bầu cử quốc gia

Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội đã thành lập Hội đồng Bầu cử quốc gia. Hội đồng gồm 21 thành viên đại diện cho các cơ quan nhà nước, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và một số cơ quan, tổ chức hữu quan. Quốc hội đã bầu Chủ tịch Hội đồng, phê chuẩn 4 Phó Chủ tịch và 16 Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia. Quốc hội cũng đã thông qua Nghị quyết về Ngày Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 vào ngày 22/5/2016.

9. Năm 2015, Quốc hội xem xét, thông qua nhiều dự án luật nhất trong cả nhiệm kỳ

27 Bộ luật, luật, trong đó có toàn bộ các Luật về tổ chức bộ máy nhà nước, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân và nhiều Bộ luật lớn như Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi), Bộ luật Hàng hải (sửa đổi)... đã được xem xét, thông qua năm 2015 là năm Quốc hội xem xét, thông qua nhiều dự án luật nhất trong cả nhiệm kỳ. Đồng thời, Quốc hội cũng thảo luận lần đầu 26 dự án luật khác.

10. Chức danh Tổng thư ký Quốc hội được tái lập

Từ khóa III đến khóa VII, Quốc hội đã có chức danh Tổng thư ký theo Điều 21 Luật Tổ chức Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1960. Khóa VIII có chức danh Tổng thư ký Hội đồng Nhà nước. Từ khóa IX đến khóa XIII có Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội. Chức danh Tổng thư ký Quốc hội được tái lập theo quy định của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014./.

1. BỐI CẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI NĂM 2015 ²

Thứ nhất, Năm Đại hội Đảng các cấp và chuẩn bị Đại hội Đảng lần thứ XII

Từ tháng 4/2015 đến tháng 11/2015, Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 đã được tổ chức trên khắp cả nước, tạo tiền đề quan trọng cho thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, dự kiến diễn ra từ ngày 20/1/2016 đến ngày 28/01/2016, tại Thủ đô Hà Nội.

². Do phạm vi có hạn của Báo cáo, Ban biên tập chỉ lựa chọn 10 điểm nổi bật trong năm 2015 có liên quan đến hoạt động của Quốc hội.

Đại hội đảng bộ các cấp đã chủ động, tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện các dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng.

Kết quả của đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi này cho thấy đã có 26 triệu lượt ý kiến góp ý quý báu, tâm huyết cho các văn kiện của Đảng, của các đồng chí lão thành cách mạng, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các nhân sĩ, trí thức, đồng bào các tầng lớp nhân dân trong nước, đồng bào ta định cư ở nước ngoài. Hầu hết các ý kiến đều đồng thuận, coi đây là công trình nghiên cứu tổng kết công phu.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, Văn kiện trình Đại hội Đảng đã có nhiều bổ sung về phương hướng phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển nguồn nhân lực; ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ...

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Văn kiện bổ sung, xác định rõ hơn sự cần thiết và định hướng đổi mới tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị đồng bộ hơn với đổi mới kinh tế cả về tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền và phải tạo ra sự chuyển biến tích cực, hiệu lực, hiệu quả hơn.

Xây dựng Nhà nước về cả lập pháp, hành pháp và tư pháp, gắn với đổi mới hoàn thiện chính quyền các địa phương và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng hoàn thiện thể chế và tổ chức thực hiện nghiêm pháp luật theo các nguyên tắc và quy định của Hiến pháp năm 2013

Thứ hai, Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đồng IPU-132

Sau năm ngày làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, lễ bế mạc Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới lần thứ 132 (IPU-132) đã diễn ra tại Trung tâm Hội nghị quốc gia (Hà Nội) dưới sự chủ trì của Chủ tịch Liên minh Nghị viện thế giới Xa-bơ Chao-đu-ri; Chủ tịch QH Việt Nam, Chủ tịch IPU-132 Nguyễn Sinh Hùng.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch IPU-132 tin tưởng, Đại hội đồng IPU-132 thông qua Dự thảo Tuyên bố Hà Nội. Đây là văn bản quan trọng, mang tính tổng kết kết quả thảo luận của Đại hội đồng IPU-132; phản ánh tầm nhìn, cam kết và hành động của các Nghị viện thành viên IPU vì sự phát triển bền vững, vì lợi ích của người dân, của quốc gia cũng như thúc đẩy hợp tác toàn cầu. Thành công của Đại hội đồng IPU-132 chứng tỏ sự lớn mạnh, vai trò tích cực, tiếng nói ngày càng mạnh mẽ của IPU; đóng góp cho việc xử lý những thách thức toàn cầu, định hình cho sự phát triển tiếp theo của nhân loại.

Chủ tịch IPU X.Chao-đu-ri nhấn mạnh, Đại hội đồng IPU-132 có sự khác biệt về phương thức tiếp cận vấn đề so các kỳ Đại hội đồng trước đây. Các nội dung, vấn đề được nêu ra và bàn thảo tại Đại hội đồng lần này không chỉ được miêu tả, dẫn chứng như những kỳ trước, mà tập trung xây dựng những giải pháp giải quyết vấn đề với mong muốn làm cho cuộc sống của người dân ngày càng tốt đẹp hơn. Chủ tịch IPU X.Chao-đu-ri khẳng định, nước chủ nhà Việt Nam có vai trò quan trọng trong kỳ họp Đại hội đồng, từ khâu tổ chức đến việc tích cực đóng góp ý kiến tại các diễn đàn thảo luận. Đoàn đại biểu QH Việt Nam tham gia một cách đầy đủ, tích cực tại các diễn đàn, thảo luận từ chủ đề chính của Đại hội đồng đến các

phiên thảo luận chuyên đề, các hoạt động, sự kiện bên lề. Những chia sẻ của Đoàn Việt Nam là bài học, là kinh nghiệm tốt đối với quá trình hoạt động của nghị viện các quốc gia thành viên IPU. Tổng Thư ký IPU M.Chun-gông đánh giá, Quốc hội Việt Nam có đóng góp lớn cho Đại hội đồng IPU-132, đã lựa chọn chủ đề phù hợp và mang tính thời sự.

Thứ ba, Nhiều dấu ấn ngoại giao

Năm 2015 diễn ra nhiều sự kiện khu vực và quốc tế quan trọng, năm gặt hái được nhiều thành tựu của ngành ngoại giao Việt Nam. Các hoạt động sôi động và hiệu quả trên tất cả các kênh ngoại giao chính trị, kinh tế, văn hóa đã góp phần củng cố quan hệ song phương giữa Việt Nam với các nước, thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, nâng cao vị thế của Việt Nam trên khu vực và trên trường quốc tế.

Năm 2015, ngành Ngoại giao Việt Nam kỷ niệm 70 năm ngày thành lập. 70 năm qua, ngoại giao Việt Nam đã đạt kết quả rất đáng tự hào. Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 185 nước, thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư với 224 thị trường tại tất cả châu lục; thiết lập quan hệ đối tác chiến lược và toàn diện với nhiều quốc gia chủ chốt trên thế giới...

20 năm sau ngày Việt Nam gia nhập ASEAN, Việt Nam cùng 9 nước thành viên khác của ASEAN đã chứng kiến Cộng đồng ASEAN chính thức được thành lập vào ngày 31/12/2015. Cũng trên bình diện đa phương, lần đầu tiên Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đồng Liên minh nghị viện Thế giới IPU 132 và ra Tuyên bố Hà Nội. Năm 2015, Việt Nam tiếp tục cử sĩ quan tham gia Lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, coi đây là nhiệm vụ chính trị và ngoại giao quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Thứ tư, Việt Nam ký 3 hiệp định thương mại, kết thúc đàm phán 2 FTA; AEC hình thành

Ngày 5/5/2015, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc chính thức được ký kết tại Hà Nội. Hai bên đã thống nhất toàn bộ nội dung hiệp định mang tính toàn diện, mức độ cam kết cao và đảm bảo cân bằng lợi ích.

Ngày 29/5/2015, tại Cộng hòa Kazakhstan, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á - Âu được ký kết. Về tổng thể, hai bên dự kiến sẽ dành cho nhau mức mở cửa thị trường hàng hóa chiếm khoảng 90% số dòng thuế, tương đương vào khoảng trên 90% kim ngạch thương mại song phương.

Ngày 4/8/2015, sau gần 3 năm, từ ngày 26/6/2012, với 14 phiên chính thức và nhiều phiên giữa kỳ ở các cấp bộ trưởng, trưởng đoàn và các nhóm kỹ thuật, Việt Nam và EU đã công bố việc kết thúc cơ bản đàm phán FTA giữa Việt Nam và EU.

Hai bên xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hơn 99% số dòng thuế. Đây có thể coi là mức cam kết cao nhất mà Việt Nam đạt được trong các FTA đã được ký kết cho tới nay.

Ngày 5/10/2015, Bộ trưởng của 12 nước tham gia Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), trong đó có Việt Nam đã đạt được đồng thuận về tất cả các vấn đề và chính thức tuyên bố kết thúc đàm phán.

Ngày 22/11/2015, văn kiện hình thành Cộng đồng ASEAN, trong đó Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là 1 trong 3 trụ cột, đã được lãnh đạo 10 nước ASEAN ký kết và chính thức có hiệu lực vào ngày 31/12. Đây được xem là thành tựu quan trọng của tất cả các nước thành viên ASEAN.

Ngày 27/6/2015 Hiệp định Thương mại biên giới giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước Lào được ký kết. Đây là cơ sở pháp lý, tạo cơ hội tăng cường hợp tác 2 bên trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và dịch vụ hỗ trợ thương mại tại khu vực biên giới...

Thứ năm, Đất nước kỷ niệm nhiều ngày lễ lớn

Trong năm 2015, có nhiều ngày lễ lớn như kỷ niệm 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 03/2/2015); 40 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015); 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2015); 70 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2015) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2015). Căn cứ Hướng dẫn số 84-HD/BTGTU của Ban Tuyên giáo Thành ủy về việc hướng dẫn công tác tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm năm chẵn, năm tròn của năm 2015, Ban Tuyên giáo Quận ủy xây dựng Hướng dẫn công tác tuyên truyền các ngày lễ trên.

Theo đó, việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2015 nhằm bồi dưỡng, phát huy hơn nữa lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần đoàn kết, niềm tự hào và ý chí tự cường của dân tộc; tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc, lý tưởng và đạo đức cách mạng, giới thiệu chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, về đất nước, con người Việt Nam kiên cường, dũng cảm, cần cù lao động và yêu chuộng hòa bình đến bạn bè quốc tế và đồng bào ta ở nước ngoài.

Việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn được triển khai với hình thức trang nghiêm, trọng thể phù hợp với quy mô, tầm mức của sự kiện; công tác tuyên truyền cần đa dạng, phong phú, phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm thiết thực, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; có sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo công tác tổ chức kỷ niệm.

Thứ sáu, CPI thấp nhất trong 14 năm và GDP cao nhất 5 năm

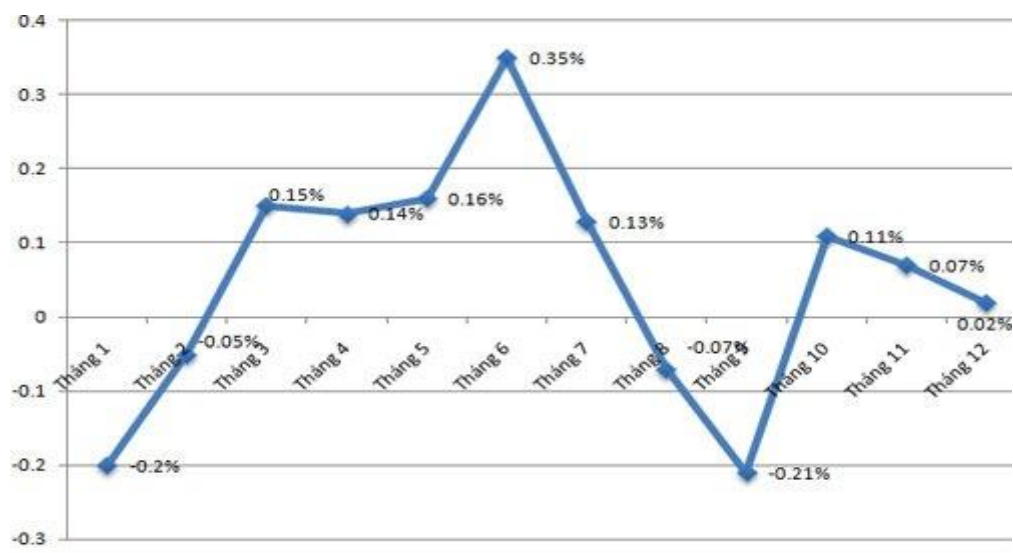
Trong các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô năm 2015, hai điểm sáng nhất là tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở mức thấp chưa từng có trong 14 năm qua, trong khi, tốc độ tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt mức cao nhất trong 5 năm qua.

Cụ thể, CPI bình quân năm 2015 chỉ nhích được 0,63% so với năm 2014, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5% của Quốc hội đặt ra. Nguyên nhân chính là do giá nguyên vật liệu trên thị trường thế giới sụt giảm và tình trạng cạnh tranh gay gắt trên thị trường lương thực khiến giá mặt hàng này được kiểm giữ ở mức thấp.

Trong năm 2015, chỉ số giá lương thực liên tục giảm từ tháng 3 đến tháng 10, có 4 tháng tăng nhưng mức độ tăng không cao, do tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam gặp nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, giá dầu Brent xuống mức thấp nhất trong vòng 5 năm qua, từ mức 110,47 USD/thùng (cuối năm 2013) xuống còn dưới 40 USD/thùng (thời điểm ngày 15/12/2015).

Bình quân giá dầu Brent năm 2015 giảm khoảng 45,6% so với năm 2014, trong khi đó, giá xăng dầu trong nước chỉ giảm 24,77% so với năm trước đã góp phần giảm CPI chung 0,9%.



Diễn biến CPI qua các tháng - Nguồn: Tổng cục Thống kê.

Khác với những năm trước, khi CPI đạt mức tăng cao, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) mới tăng trưởng ở mức trên 6%. Năm nay, mặc dù CPI gần như giữ nguyên so với năm ngoái nhưng GDP vẫn tăng 6,68%, ghi nhận bước tiến mạnh mẽ nhất trong 5 năm qua.

Dù vẫn còn những lo ngại khác về nợ công, ngân sách song đây là một trong những dấu hiệu lạc quan cho một năm mới với nhiều hy vọng của kinh tế.

Thứ bảy, Nợ công sắp chạm ngưỡng

Số liệu từ Bộ Tài chính cho biết, đến 31/12/2015, mức dư nợ công dự kiến khoảng 61,3% GDP, nợ Chính phủ khoảng 48,9% GDP và nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 41,5% GDP, trong phạm vi quy định.

Như vậy, dư nợ công vẫn ở dưới mức trần cho phép 65%. Tuy nhiên, điểm đáng lo ngại là, dư nợ công đã liên tục tăng trong những năm qua.

Giải trình trước Quốc hội tại kỳ họp khóa XIII, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng thừa nhận, dư nợ công vẫn trong tầm kiểm soát nhưng tốc độ tăng dư nợ quá cao, lên đến 20%/năm.

Giai đoạn 2011-2013, Chính phủ đi vay 64.000 tỷ đồng qua kênh trái phiếu với lãi suất bình quân 10,5%/năm, có món vay tới 13,2%/năm, món thấp cũng tới 8,4%/năm nên phải nhanh chóng tái cơ cấu các khoản nợ này nhằm cân đối ngân sách.

Về chiến lược nợ công, mục tiêu cho giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030 thì nợ công không quá 65% GDP, nợ Chính phủ không quá 55% GDP và nợ nước ngoài không quá 50% GDP; tuy nhiên, con số nợ công đang ở mức chạm ngưỡng.

Nếu đối chiếu với 6 chỉ tiêu đánh giá mức an toàn của nợ công so với GDP và nghĩa vụ trả nợ so với thu ngân sách, thì có 5 chỉ tiêu đạt yêu cầu. Chỉ có chỉ tiêu bù đắp bội chi là vượt mục tiêu đề ra 5% do bình quân bội chi ngân sách 2011-2015 thực tế khoảng 5,3%.

Bộ Tài chính nhận định, nguyên nhân nợ công tăng cao là do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế toàn cầu và nền kinh tế nước ta tăng trưởng chậm lại. Giá dầu thô thế giới giảm mạnh trong điều kiện miễn, giảm thuế để nuôi dưỡng nguồn thu, tiến hành tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước và hệ thống ngân hàng.

Mặt khác, có nguyên nhân là do cắt giảm thuế quan theo lộ trình khi gia nhập các hiệp định thương mại quốc tế làm giảm thu ngân sách.

Thứ tám, Cuộc chiến chống tham nhũng có bước chuyển mạnh mẽ

Cuộc chiến chống tham nhũng đã có bước chuyển mạnh mẽ trong năm 2015.

Hàng loạt cơ chế, chính sách mở đường cho trận đánh lớn này được ban hành như Chỉ thị 50 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; nhiều bộ luật quan trọng liên quan phòng, chống tham nhũng được Quốc hội thông qua như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi), Luật Tổ chức các cơ quan điều tra hình sự...

Trong năm 2015, Cơ quan điều tra các cấp đã khởi tố 216 vụ, với 460 bị can; Viện Kiểm sát nhân dân các cấp đã truy tố 266 vụ với 591 bị can; Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử sơ thẩm 253 vụ với 531 bị can.

Đặc biệt, 8 vụ án trọng điểm đã được Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng yêu cầu đưa ra xét xử trước Đại hội XII của Đảng đang được thực hiện được xã hội đồng tình, ủng hộ.

Kết luận tại phiên họp cuối cùng năm 2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương Về phòng chống, tham nhũng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo, nhấn mạnh “đây là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp, đấu tranh trong mỗi con người, mỗi tổ chức. Phải thấy hết trách nhiệm để quyết tâm cao hơn, sắp tới làm quyết liệt hơn”.

Thứ chín, Hoàn thành nhiều công trình trọng điểm

Ngày 5/12/2015, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng chính thức phát lệnh thông xe cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Đây là cao tốc hiện đại nhất Việt Nam, với chiều dài 105,837 km chạy qua 4 địa phương Tp.Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng.

Dự án có quy mô thiết kế lên 6 làn xe (mỗi làn rộng 3,75 m) và 2 làn dừng khẩn cấp (mỗi làn rộng 3 m). Các phương tiện lưu thông trên tuyến sẽ chạy với tốc độ tối đa 120 km/giờ và tối thiểu 60 km/giờ.

Dự án có mức đầu tư rất lớn khoảng 45.487 tỉ đồng (hơn 2 tỉ USD). Cao tốc sẽ giúp thời gian chạy xe từ Hà Nội xuống Hải Phòng chỉ còn 1-1,5 giờ so với 2,5 giờ trước, đồng thời, đóng mạch kết nối “hai hành lang một vành đai kinh tế”.

Ngày 14/12/2015, tổ máy số 1 - Thủy điện Lai Châu chính thức phát điện hòa vào lưới điện quốc gia, vượt kế hoạch đề ra hơn 3 tháng. Đây cũng là mốc tiến độ quan trọng và là tiền đề tốt để hoàn thành toàn bộ công trình vào năm 2016, sớm trước 1 năm so với Nghị quyết 40/2009/QH12 của Quốc hội.

Như vậy, cùng với thủy điện Hòa Bình và Sơn La, thủy điện Lai Châu (1.200 MW) đi vào hoạt động vào cuối năm 2016 sẽ nâng tổng công suất các nhà máy thủy điện trên sông Đà đạt 6.500 MW, cung cấp khoảng 25 tỷ KWh điện mỗi năm. Công trình thủy điện Lai Châu đã được gắn biển “Công trình Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII”.

Đây là hai sự kiện đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ của một trong ba đột phá chiến lược của nước ta.

Thứ mười, Biển Đông tiếp tục dậy sóng

Năm 2015, căng thẳng Biển Đông tiếp tục gia tăng khi Trung Quốc tiến hành cải tạo mở rộng diện tích quy mô lớn các bãi đá ngầm mà nước này chiếm giữ trái phép. Động thái trên, tiếp tục lộ rõ mưu đồ độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc và đã vấp phải sự phản ứng gay gắt từ phía Việt Nam, của nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

Bộ Ngoại giao Việt Nam đã nhiều lần lên tiếng phản đối Trung Quốc, tuyên bố mọi hoạt động xây dựng, mở rộng của nước ngoài trên các quần đảo mà không có sự cho phép của Việt Nam là hoàn toàn phi pháp và vô giá trị.

Cùng với đó, trong hàng loạt các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao giữa hai Đảng, hai Nhà nước cũng như các bộ, ngành, địa phương như chuyến thăm của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Trung Quốc hồi tháng 4; Tổng bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tới thăm Việt Nam tháng 11; Chủ tịch Quốc hội Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng thăm chính thức Trung Quốc tháng 12; và cuộc tiếp xúc của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tại Bắc Kinh nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng phát xít... Việt Nam đã nhiều lần đưa vấn đề tranh chấp trên Biển Đông để trao đổi trực tiếp, thẳng thắn với các nhà lãnh đạo Trung Quốc.

Cùng với đó, trên các diễn đàn đa phương, Việt Nam cũng chủ động cùng với các nước ASEAN nỗ lực thúc đẩy đàm phán với Trung Quốc nỗ lực xây dựng lòng tin, thực hiện đầy đủ và hiệu quả DOC, tiến tới ký kết Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông COC.

Bảng 1: Các mốc thời gian hoạt động của Quốc hội trong năm 2015

Thời gian	Sự kiện
Tháng 1	- Ngày 19: Khai mạc Phiên họp thứ 34 của UBTVQH - Ngày 21: Bế mạc Phiên họp thứ 34 của UBTVQH
Tháng 2	- Ngày 25: Khai mạc Phiên họp thứ 35 của UBTVQH - Ngày 27: Bế mạc Phiên họp thứ 35 của UBTVQH
Tháng 3	- Ngày 9: Khai mạc Phiên họp thứ 36 của UBTVQH - Ngày 16: Bế mạc Phiên họp thứ 36 của UBTVQH
Tháng 4	- Ngày 6: Khai mạc Phiên họp thứ 37 của UBTVQH - Ngày 10: Bế mạc Phiên họp thứ 37 của UBTVQH
Tháng 5	- Ngày 11: Khai mạc Phiên họp thứ 38 của UBTVQH - Ngày 14: Bế mạc Phiên họp thứ 38 của UBTVQH - Ngày 20: Khai mạc kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII
Tháng 6	- Ngày 26: Bế mạc kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII
Tháng 7	- Ngày 14: Khai mạc và Bế mạc Phiên họp thứ 39 của UBTVQH
Tháng 8	- Ngày 10: Khai mạc Phiên họp thứ 40 của UBTVQH - Ngày 18: Bế mạc Phiên họp thứ 40 của UBTVQH
Tháng 9	- Ngày 14: Khai mạc Phiên họp thứ 41 của UBTVQH - Ngày 25: Bế mạc Phiên họp thứ 41 của UBTVQH
Tháng 10	- Ngày 12: Khai mạc Phiên họp thứ 42 của UBTVQH - Ngày 16: Bế mạc Phiên họp thứ 42 của UBTVQH - Ngày 20: Khai mạc kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII
Tháng 11	- Ngày 27: Bế mạc kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII
Tháng 12	- Ngày 9: Khai mạc Phiên họp thứ 43 của UBTVQH - Ngày 11: Bế mạc Phiên họp thứ 43 của UBTVQH

2. CÁC KỲ HỌP QUỐC HỘI

2.1. Thời gian làm việc

2.1.1. Số lượng kỳ họp

Trong năm 2015, Quốc hội đã tổ chức 2 kỳ họp:

- Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII.
- Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII.

2.1.2. Thời gian tiến hành kỳ họp (đơn vị tính: ngày)

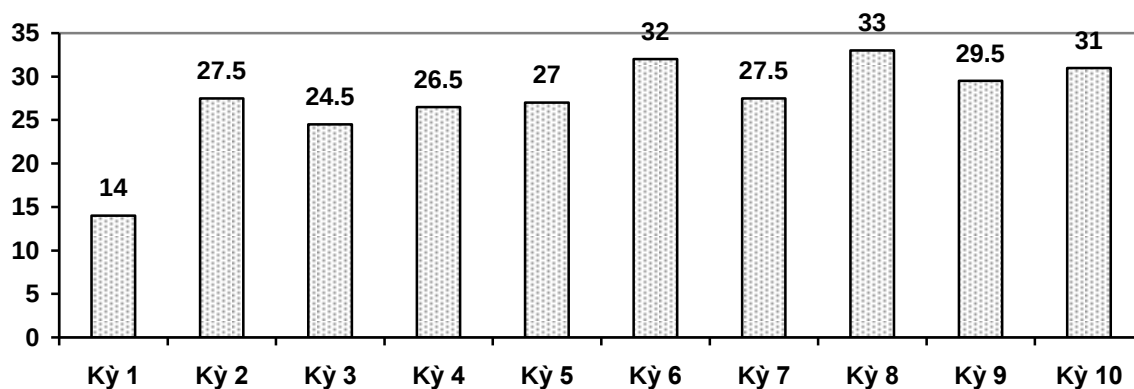
Tổng số ngày Quốc hội dự kiến họp ở 02 kỳ họp là **61** ngày. Số ngày làm việc thực tế là **60,5** ngày, đạt **99,18%** thời gian làm việc Quốc hội đã dự kiến.

Như vậy, thời gian làm việc của Quốc hội trong năm 2015 tương đương với năm 2014 là 60,5 ngày³.

Bảng 2: Thời gian tiến hành các kỳ họp Quốc hội trong năm 2015 (ngày)

Kỳ họp	Tổng thời gian làm việc dự kiến	Tổng thời gian làm việc thực tế	Tỷ lệ
Kỳ 9, Khóa XIII	29.5	29.5	100%
Kỳ 10, Khóa XIII	31.5	31	98.41%
Tổng cộng	61	60.5	99.18%

Biểu đồ 1: Thời gian làm việc thực tế từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII



2.1.3. Số lượng các phiên họp toàn thể⁴

Số lượng các phiên họp toàn thể được thống kê dựa trên Biên bản gõ băng ghi âm của hai kỳ họp. Trong năm 2015, Quốc hội đã tiến hành **99** phiên họp toàn thể - trung bình trong mỗi kỳ họp Quốc hội họp **1,636** phiên trong một ngày. Số lượng này nhiều hơn so với năm

³. Xem thêm: Thư viện Quốc hội, *Hoạt động của Quốc hội năm 2014: Các số liệu thống kê và một số phân tích*, (Hà Nội, tháng 05/2015).

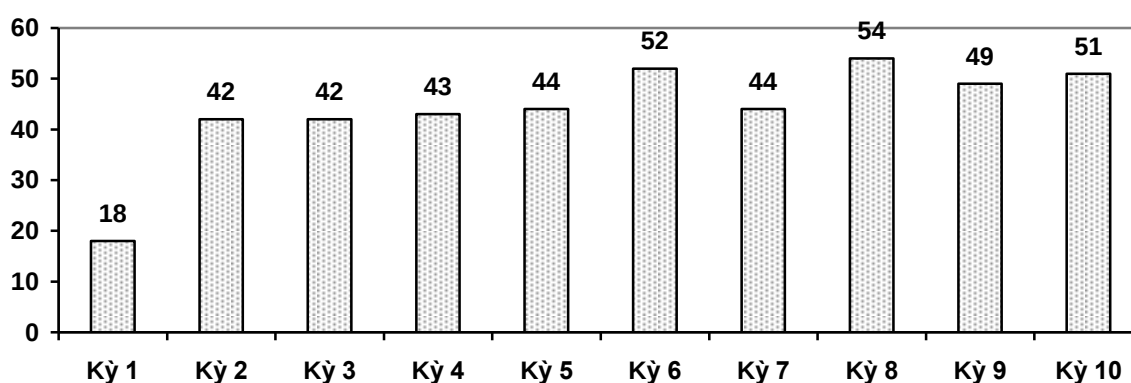
⁴. Mỗi phiên họp toàn thể được tính theo đơn vị buổi tương đương với ½ ngày làm việc.

2014 (năm 2014 Quốc hội họp 98 phiên, trung bình 1,62 phiên trong một ngày)⁵. Như vậy, trong năm 2015, số lượng phiên họp toàn thể nhiều hơn do đó tỷ lệ phiên họp toàn thể trong tổng thời gian của kỳ họp cũng nhiều hơn so với năm 2014.

Bảng 3: Số lượng các phiên họp toàn thể trong năm 2015

Kỳ họp	Số lượng các phiên họp toàn thể
Kỳ 9, Khóa XIII	48
Kỳ 10, Khóa XIII	51
Tổng cộng	99

Biểu đồ 2: Số lượng các phiên họp toàn thể từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII



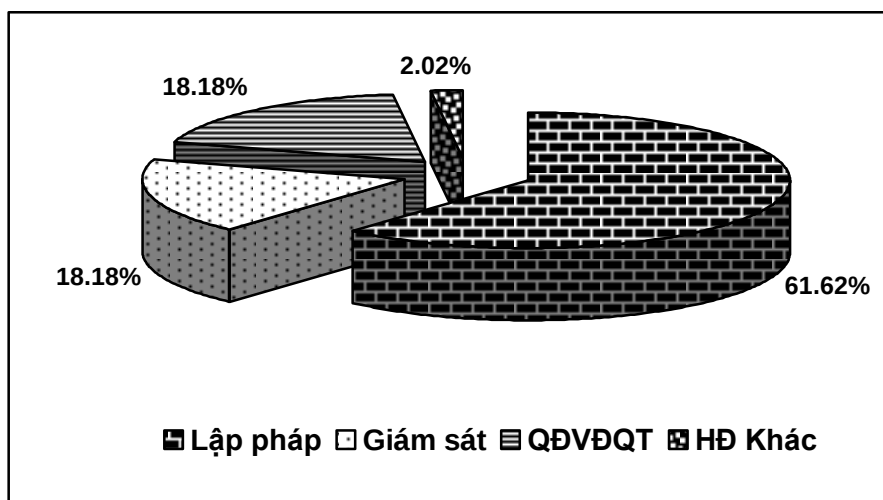
2.1.4. Tỷ lệ thời gian các phiên họp toàn thể theo nội dung hoạt động của Quốc hội

Bảng 4: Thời gian các phiên họp toàn thể theo các nội dung hoạt động

Nội dung hoạt động	Số phiên họp	Tỷ lệ
Lập pháp	61	61,62 %
Giám sát	18	18,18 %
Quyết định các vấn đề quan trọng	18	18,18 %
Hoạt động khác (khai mạc, bế mạc, lễ nghi)	2	2,02 %
Tổng thời gian hoạt động	100	100%

⁵. Dẫn trên, Thư viện Quốc hội, chú thích số 3.

Biểu đồ 3: Tỷ lệ thời gian các phiên họp toàn thể theo các nội dung hoạt động trong năm 2015



Qua bảng số liệu trên ta thấy, trong năm 2015 phần lớn thời gian các kỳ họp của Quốc hội vẫn tập trung và ưu tiên cho hoạt động lập pháp (chiếm tới 61,62% tổng thời gian làm việc của Quốc hội). Số lượng này ít hơn không đáng kể so với năm 2014 (năm 2014 Quốc hội dành 62,24% tổng thời gian cho hoạt động lập pháp)⁶.

2.1.5. Thời gian các phiên họp tổ, đoàn⁷

Bảng 5: Các phiên họp tổ, đoàn trong năm 2015

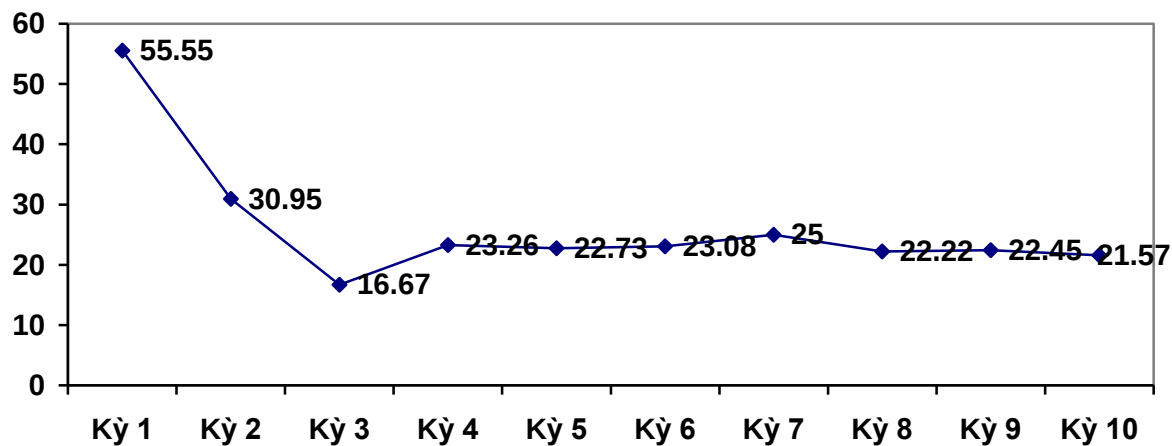
Kỳ họp	Thời gian các phiên họp tại tổ, đoàn	Tỷ lệ trên số phiên họp toàn thể
Kỳ 9, Khóa XIII	11	22.45 %
Kỳ 10, Khóa XIII	11	21,57%
Tổng cộng	22	22 %

Qua bảng số liệu ta có thể thấy rằng, so với năm 2014, số lượng và tỷ lệ phiên họp tổ, đoàn trên số phiên họp toàn thể của Quốc hội trong năm 2015 là ít hơn không đáng kể (năm 2014 là 23 phiên, chiếm tỷ lệ 23,45%).

⁶. Dẫn trên, Thư viện Quốc hội, chú thích số 3.

⁷. Đơn vị: buổi. Căn cứ theo biên bản gõ băng ghi âm và chương trình làm việc của các kỳ họp đã được Quốc hội thông qua tại phiên họp trù bị.

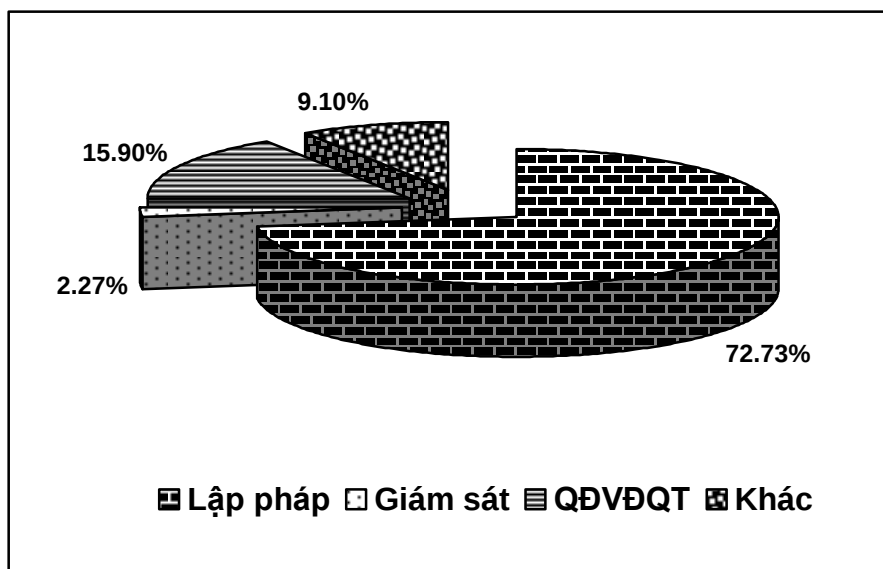
Biểu đồ 4: Tỷ lệ % phiên họp tổ, đoàn trên tổng số các phiên họp toàn thể từ kỳ 1 đến kỳ 10, Quốc hội khóa XIII



Bảng 6: Thời gian các phiên họp tổ, đoàn theo các nội dung hoạt động

Nội dung hoạt động	Số phiên họp	Tỷ lệ
Lập pháp	16	72,73 %
Giám sát	0,5	2,27 %
Quyết định các vấn đề quan trọng	3,5	15,9 %
Khác	2	9,1%
Tổng thời gian hoạt động	22	100%

Biểu đồ 5: Tỷ lệ thời gian các phiên họp tổ, đoàn theo các nội dung hoạt động trong năm 2015



2.1.6. Tổng số các ý kiến phát biểu⁸

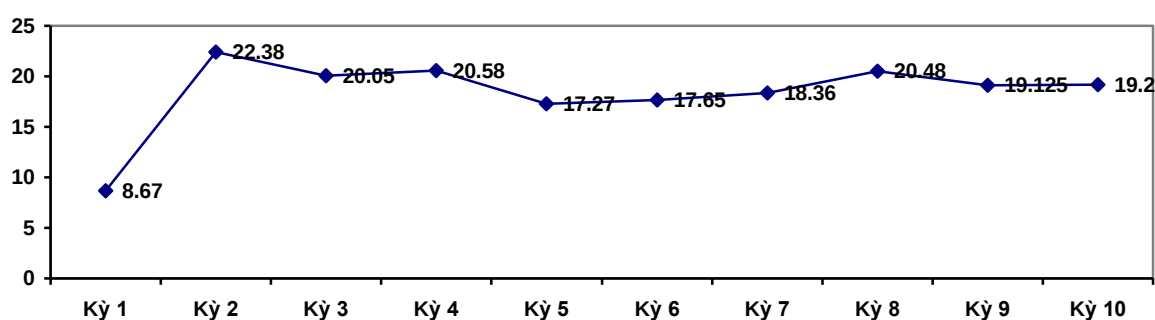
Bảng 7: Tổng số các ý kiến phát biểu

Kỳ họp	Số đại biểu có ý kiến phát biểu (Đơn vị: người)	Số lượng các lượt ý kiến phát biểu (Đơn vị: lượt ý kiến)
Kỳ 9, Khóa XIII	287	918
Kỳ 10, Khóa XIII	302	979
Tổng cộng	589	1.897
Trung bình	948,5 ý kiến/1 kỳ họp	
	19,16 ý kiến/1 phiên họp toàn thể	

So sánh với các số liệu năm 2014 cho thấy số lượng ý kiến phát biểu trung bình tại mỗi phiên họp toàn thể của Quốc hội có xu hướng giảm dần (19,16 ý kiến so với 19,53 ý kiến). Trung bình các lượt ý kiến phát biểu trong 1 kỳ họp Quốc hội giảm không đáng kể (948,5 ý kiến/1 kỳ họp trong năm 2015 so với 957 ý kiến/1 kỳ họp trong năm 2014).

Tuy nhiên, số lượng các đại biểu Quốc hội phát biểu ý kiến có sự thay đổi đáng kể so với năm 2014 (589 trong năm 2015 so với 638 trong năm 2014).

Biểu đồ 6: Số lượng ý kiến trung bình trên từng phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10, Quốc hội khóa XIII



2.2. Hoạt động lập pháp tại các kỳ họp

2.2.1. Tỷ lệ hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh⁹

Theo Nghị quyết số 70/2014/QH13 ngày 30 tháng 05 năm 2014 về điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2014 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2015, thì:

- Số lượng các dự án luật dự kiến trình QH thông qua trong năm 2015 là: 29 dự án.

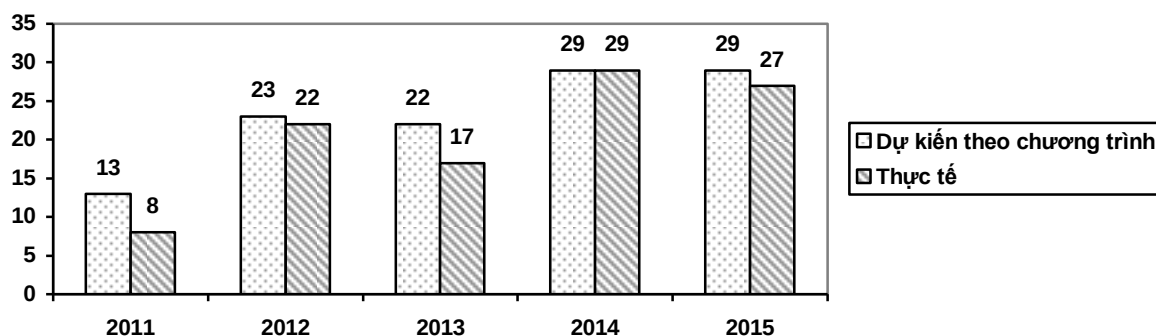
⁸. Số liệu này được thống kê cụ thể theo *Biên bản ghi âm phát biểu của các đại biểu tại Hội trường ở các kỳ họp* theo đó ý kiến của Chủ tọa dẫn dắt và điều khiển phiên họp được tính chung là 01 ý kiến. Trường hợp Chủ tọa góp ý trực tiếp vào các vấn đề đang được thảo luận sẽ được tính thành 01 ý kiến phát biểu riêng.

⁹. Xem Phụ lục.

- Số lượng các dự án luật dự kiến trình QH cho ý kiến trong năm 2015 là: 26 dự án.

Như vậy, tỷ lệ hoàn thành Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh của Quốc hội trong năm 2015 đối với các dự án luật đạt **93,1% (27/29)**. Tỷ lệ này thấp hơn so với mức năm 2014 (100%).

Biểu đồ 7: Tỷ lệ hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII



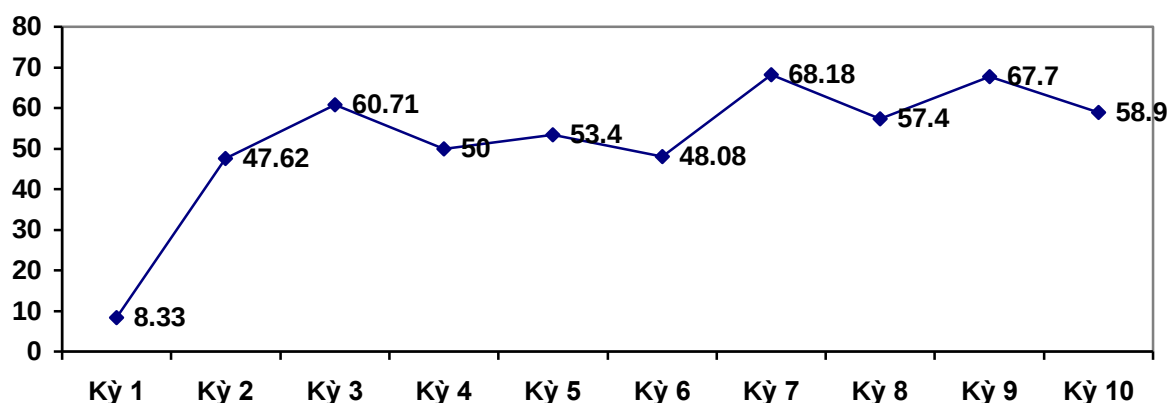
2.2.2. Số lượng các phiên họp toàn thể có liên quan đến hoạt động lập pháp

Tính trung bình, hoạt động lập pháp của Quốc hội trong năm 2015 chiếm 61,62% tổng thời gian hoạt động của Quốc hội tại các phiên họp toàn thể. Tỷ lệ này giảm không đáng kể so với năm 2014 (62,24% trong năm 2014).

Bảng 8: Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động lập pháp tại các kỳ họp Quốc hội năm 2015

Kỳ họp	Số lượng các phiên họp	Tỷ lệ
Kỳ 9, Khóa XIII	32,5	67,7 % (32,5/48)
Kỳ 10, Khóa XIII	28,5	58,9 % (28,5/51)
Tổng cộng	61	61,62 % (61/99)

Biểu đồ 8: Tỷ lệ % các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động lập pháp trên tổng số các phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10 Quốc hội khóa XIII



2.2.3. Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật được Quốc hội thảo luận tại các kỳ họp¹⁰

Số liệu thống kê cho thấy, trong năm 2015, Quốc hội đã thảo luận tại hội trường 77 văn bản có chứa quy phạm pháp luật. Như vậy, trung bình mỗi kỳ họp Quốc hội đã thảo luận 38,5 văn bản. Trong 77 văn bản này, Quốc hội đã thông qua 27 dự án luật và 24 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật¹¹. Số lượng này nhiều hơn so với các năm trước đó (năm 2014, Quốc hội đã thông qua 29 dự án luật và 10 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật; năm 2013, Quốc hội đã thông qua 17 dự án luật và 10 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật; năm 2012, Quốc hội đã thông qua 22 dự án luật và 12 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật; năm 2011, Quốc hội đã thông qua 8 dự án luật và 12 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật).

Bảng 9: Số lượng các văn bản quy phạm pháp luật được thảo luận và thông qua trong năm 2015

Kỳ họp	Số lượng các văn bản có chứa quy phạm pháp luật được QH xem xét ¹²	
	Thảo luận	Thông qua
Kỳ 9, Khóa XIII	35	18
Kỳ 10, Khóa XIII	42	33
Tổng cộng	77	51

2.2.4. Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể có liên quan đến hoạt động lập pháp

Bảng 10: Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể về lập pháp

Kỳ họp	Số lượng lượt ý kiến phát biểu	Số lượt ý kiến trung bình tại mỗi phiên họp
Kỳ 9, Khóa XIII	647	19,9 (647/32,5)
Kỳ 10, Khóa XIII	570	20 (570/28,5)
Tổng cộng	1217	19,95 (1217/61)

Số lượng này tương đương với mức trung bình của năm 2014 (19,62 ý kiến/1 phiên họp).

2.2.5. Thời gian trung bình để xem xét, thông qua một dự án luật

Trong năm 2015, thời gian dành cho hoạt động lập pháp của Quốc hội là 61 phiên họp toàn thể, tương đương với 244 giờ (mỗi phiên họp toàn thể của Quốc hội được quy đổi thành 4 giờ). Trong khoảng thời gian đó, Quốc hội đã thông qua được 27 luật và 25 nghị quyết (chưa kể khoảng thời gian này cũng được dành cho hoạt động cho ý kiến đối với một số dự án luật, nghị quyết).

¹⁰. Số lượng này được thống kê cụ thể theo *Biên bản ghi âm phát biểu của các đại biểu tại Hội trường ở các kỳ họp*.

¹¹. Xem Phụ lục

¹². Bao gồm luật, nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật.

Như vậy, tính một cách tương đối, thời gian trung bình để xem xét, thông qua một dự án luật hoặc nghị quyết của QH là: **4,69 giờ**.

Cũng với cách tính này, trong năm 2014, Quốc hội đã thông qua 29 văn bản luật và 10 nghị quyết, với thời gian trung bình là 6,25 giờ/1 văn bản. Như vậy, thời gian trung bình tại các phiên họp toàn thể để xem xét, thông qua một dự án luật và nghị quyết trong năm 2015 đã giảm đi đáng kể.

2.2.6. *Mức độ nhất trí của các đại biểu Quốc hội khi thông qua các dự án luật, nghị quyết*

Trong năm 2015, các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội thông qua đều đạt được tỷ lệ đồng thuận tương đối cao, trung bình đạt trên 85% trên tổng số đại biểu tham gia biểu quyết.

Trong năm 2015, dự án luật, nghị quyết nhận được sự đồng tình cao nhất của các vị đại biểu Quốc hội là *Nghị quyết về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự* với tỷ lệ thông qua đạt 92,11% trên tổng số đại biểu. Dự án có tỷ lệ thông qua thấp nhất là *Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2013* với tỷ lệ tán thành chỉ có 77,58% tổng số đại biểu Quốc hội.

2.3. Hoạt động giám sát tại các kỳ họp

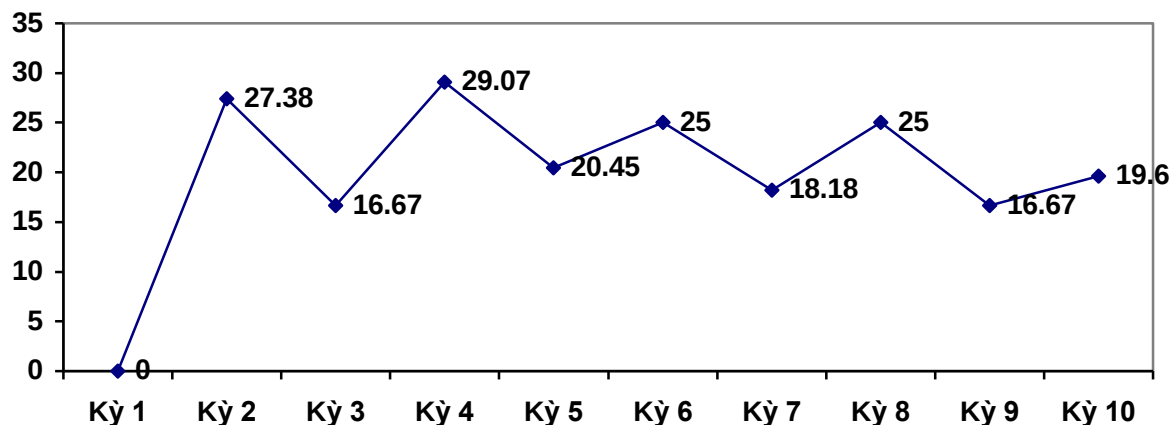
2.3.1. *Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động giám sát*

Bảng 11: Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động giám sát tại kỳ họp

Kỳ họp	Số lượng các phiên họp	Tỷ lệ
Kỳ 9, Khóa XIII	8	16,67 % (8/48)
Kỳ 10, Khóa XIII	10	19,6 % (10/51)
<i>Tổng cộng</i>	18	18,18 % (18/99)

Việc triển khai thực hiện chức năng giám sát của Quốc hội trong thời gian qua đã thu hút được sự quan tâm của các cơ quan, tổ chức và đông đảo người dân, đặc biệt là hoạt động chất vấn. Lần đầu tiên, Quốc hội khóa XIII tiến hành chất vấn “toàn phần, tổng thể” tại Kỳ họp thứ 10. Tuy nhiên, năm 2015 là năm chuẩn bị chuyển giao giữa 02 khóa Quốc hội, do đó, Quốc hội chủ yếu tập trung thời gian cho hoạt động lập pháp. Vì vậy, trong năm này, thời gian dành cho hoạt động giám sát giảm đáng kể. Nếu như thời gian dành cho giám sát tại kỳ họp là 21,53 vào năm 2011; 22,94% vào năm 2012; 22,92% vào năm 2013 và 21,94% vào năm 2014 thì năm 2015 chỉ còn 18,18%. Đây là một xu thế cần lưu ý trong việc tổ chức các kỳ họp của Quốc hội.

Biểu đồ 9: Tỷ lệ % các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động giám sát trên tổng số các phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10, Quốc hội khóa XIII



2.3.2. Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể về hoạt động giám sát

Bảng 12: Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể về giám sát

Kỳ họp	Số lượng các ý kiến phát biểu	Trung bình/1 phiên họp
Kỳ 9, Khóa XIII	178	22,25 (178/8)
Kỳ 10, Khóa XIII	186	18,6 (186/10)
Tổng cộng	364	20,22 (364/18)

Trong năm 2015, mặc dù số lượng phiên họp toàn thể của Quốc hội dành cho hoạt động giám sát ít hơn so năm 2014 (18 phiên so với 21,5 phiên) nhưng trung bình các ý kiến phát biểu lại tương đương so với năm 2014 (20,6 ý kiến/1 phiên họp).

2.3.3. Số lượng người trả lời chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội¹³

Bảng 13: Số lượng những người trả lời chất vấn tại các kỳ họp

Kỳ họp	Số lượng	Thành viên CP được chất vấn	Nội dung chất vấn
Kỳ 9	05	Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nội dung chất vấn tập trung vào tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; những tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục trong thời gian tới; thực trạng “liên kết 4 nhà” và giải pháp ổn định đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp; giải pháp tiêu thụ sản phẩm và quy hoạch, kế hoạch phát triển bền vững cây công nghiệp ở Việt Nam hiện nay; giải pháp hỗ trợ ngư dân khai thác nguồn lợi thủy sản,

¹³. Số liệu được khai thác từ Báo cáo số 992/BC-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 11 tháng 11 năm 2015 về Kết quả hoạt động giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội năm 2015; phương hướng hoạt động giám sát năm 2016

			bảo vệ và phát triển ngư trường.
		Bộ trưởng Bộ công thương	Nội dung chất vấn tập trung vào giải pháp phát triển thị trường trong và ngoài nước trong bối cảnh Việt Nam đã tham gia, ký kết nhiều hiệp định thương mại và đang đàm phán tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); trách nhiệm và giải pháp xử lý tình trạng dư thừa sản phẩm, giảm sút kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng hóa nông, lâm, thủy sản; đẩy mạnh lưu thông hàng hóa do Việt Nam sản xuất, đặc biệt là hàng nông sản, thực hiện chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; thực trạng và giải pháp phát triển mạng lưới điện cho khu vực nông thôn; trách nhiệm quản lý nhà nước về giá điện gắn với bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
		Bộ trưởng Bộ khoa học và công nghệ	Nội dung chất vấn tập trung vào giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn, bất cập hiện nay để áp dụng có hiệu quả kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ đời sống, sản xuất, quản lý xã hội, nhất là trong sản xuất nông nghiệp; trách nhiệm của ngành khoa học và công nghệ trong việc đáp ứng yêu cầu tăng năng suất lao động, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững; việc thực hiện chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; hiệu quả sử dụng ngân sách khoa học và công nghệ.
		Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo	Nội dung chất vấn tập trung vào các biện pháp tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; việc đổi mới cách tổ chức kỳ thi quốc gia, đánh giá học sinh tiểu học năm 2015, những khó khăn và biện pháp bảo đảm thực hiện, áp dụng ổn định trong thời gian tới.
		Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thay mặt Chính phủ	Nội dung chất vấn tập trung vào tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2015; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp gắn với tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội về giảm nghèo bền vững, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, dạy nghề, tạo việc làm, y tế, bảo đảm an toàn lao động, giáo dục đào tạo; chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông...

Kỳ 10	21	Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, ba Phó Thủ tướng và 16 Bộ trưởng, Trưởng ngành, cùng Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	Nội dung chất vấn tập trung vào báo cáo <i>việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn từ đầu nhiệm kỳ khóa XIII đến năm 2015 của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao</i> và chất vấn những vấn đề liên quan đối với thành viên Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
--------------	-----------	---	--

2.3.4. Các chuyên đề giám sát tối cao của Quốc hội tại các phiên họp toàn thể

Trong năm 2015, Quốc hội đã tiến hành xem xét 02 báo cáo giám sát tối cao tại kỳ họp, cụ thể là:

1) Tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

2) Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại các nông trường, lâm trường quốc doanh, giai đoạn 2004 - 2014.

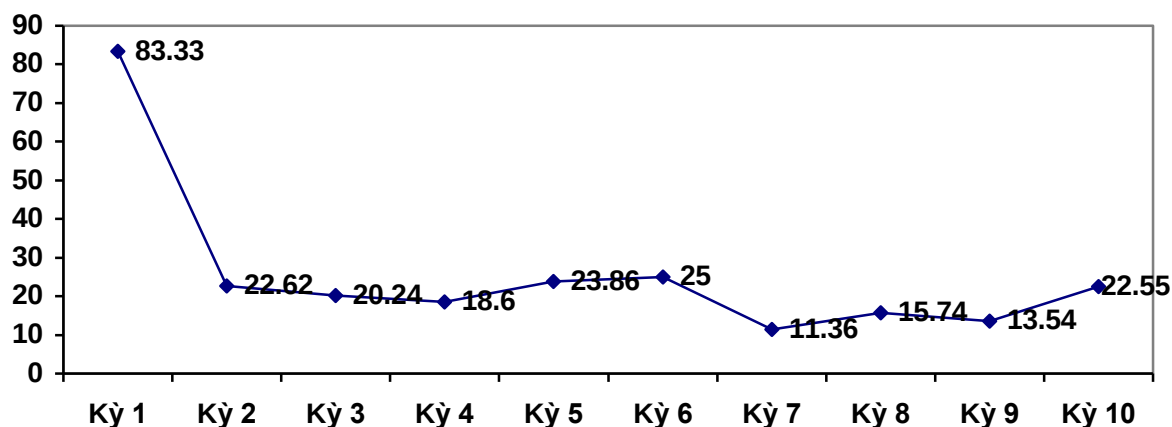
2.4. Hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

2.4.1. Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Bảng 14: Số lượng các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Kỳ họp	Số lượng các phiên họp	Tỷ lệ
Kỳ 9, Khóa XIII	6,5	13,54% (6,5/48)
Kỳ 10, Khóa XIII	11,5	22,55 % (11,5/51)
Tổng cộng	18	18,18 % (18/99)

Biểu đồ 10: Tỷ lệ % các phiên họp toàn thể dành cho hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng trên tổng số các phiên họp từ kỳ 1 đến kỳ 10, Quốc hội khóa XIII



2.4.2. Số lượng các nghị quyết về các vấn đề quan trọng của đất nước đã được thông qua của Quốc hội¹⁴

Bảng 15: Số lượng các nghị quyết về các vấn đề quan trọng của đất nước

Kỳ họp	Số lượng các nghị quyết
Kỳ 9, Khóa XIII	04
Kỳ 10, Khóa XIII	05
Tổng cộng	09

2.4.3. Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp toàn thể của Quốc hội liên quan đến hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

Bảng 16: Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước¹⁵

Kỳ họp	Số lượng các lượt ý kiến phát biểu	Trung bình /1 phiên họp
Kỳ 9, Khóa XIII	85	13,1 (85/6,5)
Kỳ 10, Khóa XIII	211	18,3 (211/11,5)
Tổng cộng	296	16,4 (296/18)

Qua các bảng số liệu trên có thể thấy, trong năm 2015, số lượng phiên họp toàn thể dành cho hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước nhiều hơn năm 2014 (13,5 phiên) nhưng trung bình số lượng ý kiến phát biểu trong một phiên họp lại thấp hơn khá nhiều so với năm 2014 (18 ý kiến/phiên họp). Cũng trong năm 2015, số lượng ý kiến phát biểu trong các phiên họp toàn thể thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước thấp nhất trong 3 hoạt động chính của Quốc hội (hoạt động lập pháp là 19,95 ý kiến; hoạt động giám sát là 20,22 ý kiến).

3. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

3.1. Thời gian làm việc

Bảng 17: Tổng thể thời gian và thời lượng làm việc của UBTVQH

Phiên họp	Thời điểm tiến hành phiên họp	Tổng số ngày
34	19/01/2015 – 21/01/2015	2,5
35	25/02/2015 – 27/02/2015	03
36	09/03/2015 – 16/03/2015	06
37	06/04/2015 – 10/04/2015	05
38	11/05/2015 – 14/05/2015	04
39	14/07/2015	01
40	10/08/2015 – 18/08/2015	07
41	14/09/2015 – 25/09/2015	09
42	12/10/2015 – 16/10/2015	05

¹⁴. Xem thêm Phụ lục

¹⁵. Số liệu này chưa bao gồm các ý kiến được phát biểu trong phiên làm việc mật.

43	09/12/2015 – 11/12/2015	2,5
Tổng số	10	45
Trung bình	4,5 ngày/ 1 phiên họp	

Trong năm 2015, UBND tỉnh đã tiến hành 10 phiên họp. Thời gian trung bình cho mỗi phiên họp của UBND tỉnh kéo dài 4,5 ngày. Trong đó phiên họp dài ngày nhất là phiên họp thứ 41 (9 ngày).

So sánh với các số liệu của năm 2014 cho thấy, thời gian mỗi phiên họp của UBND tỉnh trong năm 2015 dài hơn so với năm 2014. Trong năm 2014, mỗi phiên họp của UBND tỉnh diễn ra trung bình trong vòng 4,4 ngày. Số lượng phiên họp UBND tỉnh 2014 tương đương với năm 2013 (10 phiên), nhưng tổng số ngày làm việc trong năm 2015 lại nhiều hơn so với năm 2014 (45 ngày năm 2015 so với 44 ngày làm việc năm 2014).

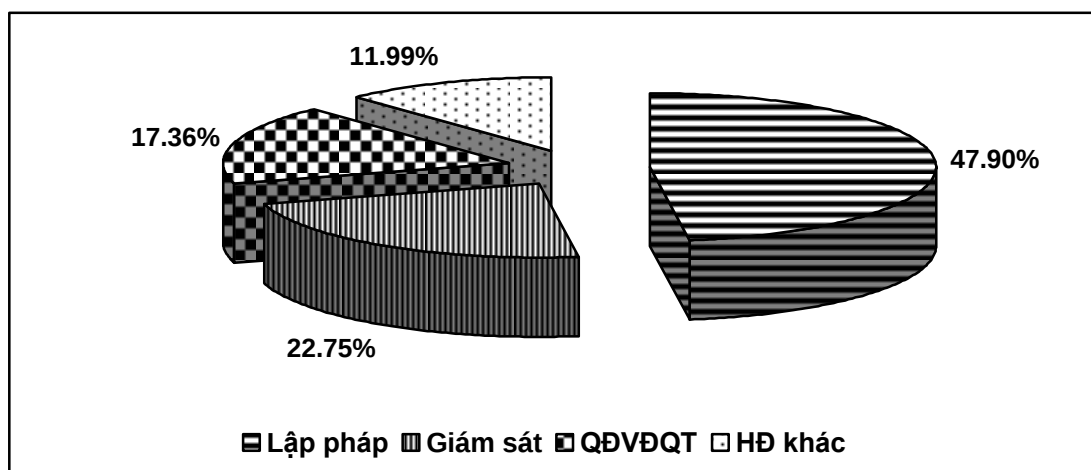
3.2. Thời gian dành cho các loại công việc của UBND tỉnh

Theo thống kê, trong năm 2015, qua 10 phiên họp, UBND tỉnh đã giải quyết **167 đầu mục công việc**, trong đó:

Bảng 18: Thời gian dành cho các loại công việc của UBND tỉnh

Nội dung hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ %
Hoạt động lập pháp	80	47,9 %
Hoạt động giám sát	38	22,75 %
Hoạt động quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước	29	17,36 %
Hoạt động khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	20	11,99 %
Tổng cộng	167	100%

Biểu đồ 11: Tỷ lệ nội dung công việc do UBND tỉnh thực hiện



3.3. Số lượng các ý kiến phát biểu tại các phiên họp UBTVQH¹⁶

Bảng 19: Số lượt các ý kiến phát biểu tại các phiên họp UBTVQH

Phiên họp	Số lượng các lượt ý kiến phát biểu (Đơn vị: lượt ý kiến)	Ngày họp
Thứ 34	61	2,5
Thứ 35	71	03
Thứ 36	156	06
Thứ 37	123	05
Thứ 38	101	04
Thứ 39	20	01
Thứ 40	178	07
Thứ 41	217	09
Thứ 42	110	05
Thứ 43	70	2,5
Tổng cộng	1107	45
Trung bình	24,6 ý kiến/ngày	

3.4. Hoạt động lập pháp của UBTVQH trong năm 2015

3.4.1. Số lượng pháp lệnh, nghị quyết được UBTVQH thông qua

Bảng 20: Số lượng pháp lệnh, nghị quyết có chứa quy phạm được UBTVQH thông qua

Loại văn bản	Số lượng
Pháp lệnh	0
Nghị quyết có chứa quy phạm ¹⁷	0
Tổng cộng	0

So sánh với số liệu của năm 2014, có thể thấy trong năm 2015, UBTVQH dành ít thời gian cho hoạt động lập pháp hơn năm 2014 (47,9% thời gian so với 68,8% của năm 2014). Thời gian họp của UBTVQH chủ yếu dành để cho ý kiến các dự án luật, nghị quyết của Quốc hội. Trong năm 2015, UBTVQH không thông qua văn bản pháp lệnh và nghị quyết, ít hơn nhiều so với số lượng văn bản được thông qua trong năm 2014 (03 văn bản).

3.4.2. Số lượng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết được UBTVQH cho ý kiến

Trong năm vừa qua, UBTVQH đã cho ý kiến về tổng số 59 dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết thuộc thẩm quyền của QH và UBTVQH.

3.5. Hoạt động giám sát của UBTVQH trong năm 2015

3.5.1. Hoạt động chất vấn của UBTVQH

Bảng 21: Số lượng các bộ trưởng trả lời chất vấn tại phiên họp UBTVQH

Số lượng các phiên	Số lượng các bộ trưởng được chất vấn	Nội dung
---------------------------	---	-----------------

¹⁶. Số liệu trên không bao gồm ý kiến của các phiên họp kín.

¹⁷. Số liệu được thống kê theo website VietLaw của Quốc hội tại địa chỉ: <http://vietlaw.gov.vn>.

chất vấn		
02	Chánh án Tòa án nhân dân tối cao	Nội dung chất vấn liên quan đến một số vấn đề sau: - <i>Thứ nhất</i> là tình hình oan sai trong quá trình thực hiện tố tụng. - <i>Thứ hai</i> là việc quan tâm tới nâng cao đời sống của nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc miền núi, thông qua các chương trình của Chính phủ, Quốc hội, thực hiện nghị quyết của Quốc hội, giảm nghèo, thực hiện nông thôn mới, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân đồng bào các dân tộc.
	Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc	Nội dung chất vấn liên quan đến 03 nhóm vấn đề: - <i>Thứ nhất</i> là việc thực hiện Chương trình 135 và hỗ trợ đầu tư hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã biên giới, các xã an toàn khu và những khó khăn, thách thức, triển vọng, kết quả thực hiện vào năm 2015 như yêu cầu và theo yêu cầu nghị quyết của Quốc hội. - <i>Thứ hai</i> là thực trạng, giải pháp giải quyết các vấn đề định canh, định cư đối với số bà con và đồng bào di cư không theo quy hoạch, để bố trí đất ở, đất sản xuất và việc đào tạo nghề, dạy nghề. - <i>Thứ ba</i> là giải pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến việc phòng, chống ma túy ở một số vùng cao biên giới gắn với việc vận động xây dựng đời sống văn hóa mới để chống các hủ tục lạc hậu và nghèo nàn mà hiện nay vùng xa, vùng sâu còn có những mặt cần phải tiếp tục phấn đấu.

3.5.2. Hoạt động xem xét báo cáo, chuyên đề của UBTVQH

Số lượng các phiên xem xét báo cáo, chuyên đề	Báo cáo, chuyên đề giám sát
09	Báo cáo về tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật
	Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014
	Báo cáo bổ sung của Chính phủ về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2014; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2015; phương án phân bổ số vượt thu ngân sách trung ương năm 2014
	Báo cáo (bổ sung) về việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại các nông trường, lâm trường quốc doanh, giai đoạn 2004-2014
	Báo cáo (bổ sung) về kết quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ khi Việt Nam là thành viên Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
	Báo cáo công tác của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, báo cáo của Chính phủ về công tác thi hành án, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật và công tác phòng, chống tham nhũng năm 2015
	Báo cáo tổng kết việc tiếp tục thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại

	Báo cáo kết quả giám sát về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; kết quả thực hiện ngân sách nhà nước năm 2015, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương năm 2016; về việc cho phép đa dạng hóa kỳ hạn phát hành trái phiếu Chính phủ; Đề án phát hành trái phiếu Chính phủ ra thị trường vốn quốc tế đến năm 2020
--	--

4. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG DÂN TỘC VÀ CÁC ỦY BAN CỦA QUỐC HỘI

4.1. Số lượng dự án mà các Ủy ban đã thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý¹⁸

Bảng 22: Hoạt động lập pháp của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội

Hội đồng dân tộc và các ủy ban	Chủ trì thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý	Tham gia, phối hợp
Hội đồng dân tộc	0	34
Ủy ban VH, GD, TN, TN&NĐ	03	Không có số liệu cụ thể
Ủy ban KH, CN&MT	04	Không có số liệu cụ thể
Ủy ban Đối ngoại	01	Không có số liệu cụ thể
Ủy ban Quốc phòng và An ninh	02	23
Ủy ban Pháp luật	16	38
Ủy ban Tư pháp	05	Không có số liệu cụ thể
Ủy ban các vấn đề xã hội	02	Không có số liệu cụ thể
Ủy ban Kinh tế	04	Không có số liệu cụ thể
Ủy ban Tài chính, Ngân sách	08	Không có số liệu cụ thể

Số liệu thống kê cho thấy, trong năm 2015, Ủy ban pháp luật là Ủy ban chủ trì thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý nhiều dự án nhất (16 dự án). Bên cạnh đó, Hội đồng dân tộc là ủy ban không tiến hành chủ trì thẩm tra, tiếp thu, chỉnh lý các dự án Luật, Pháp lệnh trong năm 2015 mà dành phần lớn thời gian cho hoạt động tham gia, phối hợp và giám sát.

4.2. Các hoạt động giám sát cơ bản của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội¹⁹

Bảng 23: Hoạt động giám sát của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội

Hội đồng dân tộc và các ủy ban	Giám sát Ủy ban	Giám sát UBTVQH ²⁰	Giải trình
Hội đồng dân tộc	0	01	0
Ủy ban VH, GD, TN, TN&NĐ	02	0	03
Ủy ban KH, CN&MT	05	0	01
Ủy ban Đối ngoại	01	0	01
Ủy ban Quốc phòng và An ninh	01	01	0
Ủy ban pháp luật	0	01	0
Ủy ban Tư pháp	0	01	0
Ủy ban các vấn đề xã hội	01	0	01
Ủy ban Kinh tế	01	01	01
Ủy ban Tài chính, Ngân sách	02	0	0

Số liệu thống kê cho thấy, trong năm 2015, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường là ủy ban tham gia giám sát nhiều vấn đề nhất. Các vấn đề nổi bật được các ủy ban này tiến hành giám sát như: Việc thực hiện chính sách và pháp luật về quy hoạch hạ tầng giao thông; Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đa dạng sinh học; Việc thực hiện chính sách, pháp luật về khí tượng, thủy văn... Đối với hoạt động giải trình - một trong những giải pháp mới được áp dụng thí điểm trong thời gian gần đây, trong năm 2015, Ủy ban Văn hóa, Giáo

¹⁸. Số liệu được thống kê theo báo cáo của các Ủy ban.

¹⁹. Số liệu được thống kê theo báo cáo của các Ủy ban.

²⁰. Số liệu thống kê chỉ này chỉ là hoạt động giám sát của Ủy ban được UBTVQH giao chủ trì. Không bao gồm các hoạt động mà các thành viên của Ủy ban tham gia.

dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng là Ủy ban tổ chức nhiều Hội nghị giải trình nhất (03 Hội nghị) với các nội dung: Việc ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục đại học và việc giải quyết việc làm cho sinh viên tốt nghiệp (tháng 4/2015); Về chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và chương trình, mục tiêu quốc gia đối với giáo dục, đào tạo và việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật Thanh niên (tháng 12/2015).

5. HOẠT ĐỘNG DÂN NGUYỆN CỦA QUỐC HỘI²¹

5.1. Về việc tiếp công dân

5.1.1. Các cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Trong thời gian từ 16/8/2014 đến 15/8/2015, tại địa điểm tiếp công dân của Quốc hội và Trụ sở tiếp công dân ở Trung ương (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh) đã tiếp 12.526 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với Quốc hội về 4.677 vụ việc, có 265 lượt đoàn đông người, cụ thể như sau:

- Tiếp thường xuyên: 3.447 lượt người về 2.358 vụ việc; trong đó có 2004 khiếu nại, 241 tố cáo và 113 kiến nghị phản ánh; có 73 lượt đoàn đông người.

- Tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ 8 và thứ 9, Quốc hội khóa XIII: Đã phối hợp với các cơ quan hữu quan tiếp 9.079 lượt người về 2.319 vụ việc; trong đó có 1.503 khiếu nại, 526 tố cáo, 290 kiến nghị phản ánh (kỳ họp thứ 8 tiếp 5.859 lượt người về 1.300 vụ việc, kỳ họp thứ 9 tiếp 3.220 lượt người về 1.019 vụ việc), có 192 lượt đoàn đông người. Riêng tại địa điểm tiếp công dân của Quốc hội, đã tiếp 731 lượt người về 488 vụ việc (kỳ họp thứ 8 tiếp 424 lượt người về 283 vụ việc, kỳ họp thứ 9 tiếp 307 lượt người về 205 vụ việc).

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tiếp công dân chủ yếu thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, lồng ghép với các đợt giám sát, khảo sát,... như: Hội đồng Dân tộc tiếp công dân qua thăm hỏi chúc tết cổ truyền Cholchonamthmay của đồng bào Khơ Me, tết Katê Ramadan của đồng bào Chăm, các buổi đón tiếp đoàn cán bộ Già làng, Trưởng bản về thăm và làm việc với Quốc hội. Ủy ban Pháp luật, Ủy ban Kinh tế tiếp công dân thông qua tiếp xúc cử tri. Thành viên Ủy ban Tư pháp tiếp công dân tại nơi ứng cử theo sự phân công của Đoàn đại biểu Quốc hội. Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng tiếp công dân tại trụ sở làm việc của Ủy ban và thành viên Ủy ban tiếp công dân tại nơi ứng cử. Ủy ban về Các vấn đề xã hội tiếp công dân khi công dân có yêu cầu, qua các đợt tiếp xúc cử tri tại địa phương và trao đổi trực tiếp với công dân qua điện thoại. Ủy ban Đối ngoại tiến hành tiếp nhiều lượt công dân, kiều bào ta ở nước ngoài thông qua các chuyến thăm, làm việc với các nước tại trụ sở các cơ quan đại diện ngoại giao, nơi có đông đảo người Việt Nam làm ăn, sinh sống hoặc tại địa phương phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo có yếu tố nước ngoài...

²¹. Nguồn: Báo cáo số 985/BC-UBTVQH13 ngày 5 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về công tác dân nguyện năm 2015.

Qua công tác tiếp công dân cho thấy, số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong năm 2015 có giảm hơn so với năm 2014 là 32%, nhưng số vụ việc lại tăng 48,6% và số lượt đoàn khiếu nại, tố cáo đông người tăng 9%. Đặc biệt là vào sau thời điểm Luật tiếp công dân có hiệu lực (tháng 7, 8 năm 2014), nhiều đoàn khiếu kiện đông người và các công dân đi khiếu nại, tố cáo kéo dài đã tập trung đến các cơ quan Trung ương, địa điểm tiếp công dân của Quốc hội, trụ sở tiếp công dân ở Trung ương đề nghị giải quyết yêu cầu của mình. Hầu hết các đoàn đông người đều có thái độ bức xúc, khiếu nại gay gắt, gây sức ép với các cơ quan tiếp dân. Đáng chú ý có đoàn khiếu nại với hàng trăm công dân, mang theo băng rôn, khẩu hiệu đến Trụ sở tiếp công dân, nơi làm việc của các cơ quan Trung ương, nhà riêng một số đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước để khiếu kiện và tái diễn trong nhiều ngày, như: 100 công dân của 03 xã Phụng Công, Cửu Cao, Xuân Quan thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên²²; 110 công dân trú tại phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội²³; 113 công dân trú tại xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh²⁴.

5.1.2. Các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội

Theo báo cáo của 63 Đoàn đại biểu Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội đã tiếp 9.449 lượt người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về 3.785 vụ việc, trong đó có 174 đoàn đông người (tăng 471 lượt người và 2.083 vụ việc, giảm 54 đoàn đông người so với cùng kỳ năm 2014). Các địa phương có nhiều công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội là: Quảng Ninh (1.295 lượt), Hà Nội (994 lượt), Thanh Hóa (432 lượt), thành phố Hồ Chí Minh (410 lượt), Vĩnh Phúc (405 lượt), Bắc Ninh (335 lượt), Hải Phòng (309 lượt), Gia Lai (256 lượt), Đồng Nai (253 lượt), Ninh Thuận (246 lượt), Bình Dương (213 lượt), Ninh Bình (210 lượt)²⁵...

Đáng chú ý là một số địa phương có nhiều đoàn đông người đến khiếu nại: Hà Nội (27 đoàn), Quảng Ninh (20 đoàn), Lạng Sơn (12 đoàn), Đắk Nông (12 đoàn), các tỉnh Hòa Bình, Bình Dương, Yên Bái, Phú Thọ (mỗi tỉnh 10 đoàn),... Trong đó, có những đoàn đông người thường xuyên đến nơi tiếp công dân của Đoàn đại biểu Quốc hội với thái độ bức xúc, yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đề nghị giám sát việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền, như: Đoàn 200 công dân phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội khiếu nại việc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 787/UBND-CT ngày 07/2/2014 đã làm thiệt hại đến quyền lợi của 498 hộ kinh doanh đã góp vốn xây dựng chợ Nghĩa Tân; Đoàn 25 công dân xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng khiếu nại Kết luận số 4133/KL-UBND ngày 12/6/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng kết luận nội dung tố cáo

²². Khiếu nại việc thu hồi đất thực hiện dự án “Khu đô thị Thương mại, Du lịch Văn Giang – Ecopark”.

²³. Khiếu nại việc cơ quan điều tra khởi tố và bắt tạm giam một số đối tượng có hành vi chống người thi hành công vụ, cản trở việc thu hồi đất để thực hiện Dự án khu đô thị Dương Nội.

²⁴. Khiếu nại với thái độ gay gắt về việc bồi thường, hỗ trợ tại dự án Khu công nghiệp đô thị Phước Đông Bời Lời.

²⁵. Xem chi tiết Phụ lục II kèm theo Báo cáo.

lãnh đạo xã Lập Lễ sai phạm trong quản lý đất đai, tài chính; Đoàn 80 công dân phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa phản ánh việc chuyển đổi mô hình hoạt động của chợ Bím Sơn và không đồng ý với việc chính quyền địa phương giao cho công ty tư nhân đầu tư xây dựng chợ, đề nghị hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm và điều hành quản lý chợ sau đầu tư phải do chính quyền thị xã Bím Sơn đảm nhiệm... Nhiều vụ việc khiếu nại đông người đã được tiếp, hướng dẫn, giải thích nhiều lượt và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã giải quyết, nhưng công dân vẫn không đồng ý, vì cho rằng quyền và lợi ích của họ chưa được đảm bảo, nên họ đã tiếp tục khiếu nại kéo dài.

5.2. Về việc tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo

5.2.1. Các cơ quan của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã tiếp nhận 26.033 đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tăng 27,69%²⁶ so với năm 2014; Ủy ban Tư pháp tiếp nhận nhiều nhất với 13.855 đơn, thư; tiếp đến là Ủy ban Kinh tế với 5.882 đơn, thư; Ủy ban Pháp luật với 2.745 đơn, thư; Ủy ban Về các vấn đề xã hội với 2.057 đơn, thư²⁷... Trong đó, Ban Dân nguyện tiếp nhận qua công tác tiếp công dân, đường bưu điện và các nguồn khác là 18.629 đơn, thư; phân loại, chuyển đến Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Ban công tác đại biểu theo lĩnh vực phụ trách 16.434 đơn, thư. Trong tổng số đơn, thư đã tiếp nhận, có 12.178 đơn, thư thuộc lĩnh vực hành chính (chiếm 46,77%), 13.855 đơn, thư thuộc lĩnh vực tư pháp (chiếm 53,23%).

Sau khi nghiên cứu các đơn, thư thuộc lĩnh vực phụ trách, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã chuyển 1.751 đơn/11.398 đơn đủ điều kiện xử lý đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết (đạt tỷ lệ 15,36%) và nhận được 895 văn bản trả lời (đạt tỷ lệ 51,11% so với đơn đã chuyển); hướng dẫn, thông báo trả lời công dân đối với 241 trường hợp²⁸ (đạt tỷ lệ 2,11%); một số cơ quan của Quốc hội, cơ quan của Ủy ban thường vụ Quốc hội trong quá trình theo dõi việc giải quyết đã ban hành công văn đôn đốc việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền. Trong tổng số 1.751 đơn được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, Ban Dân nguyện đã chuyển 911 đơn, chiếm 52,02%; trong đó, chuyển đơn qua tiếp công dân là 541 đơn (Thường trực tiếp công dân của Quốc hội chuyển 396 đơn, Ban Dân nguyện chuyển 145 đơn) và chuyển đơn nhận qua bưu điện, do lãnh đạo Quốc hội giao và nguồn khác là 370 đơn. Qua tổng hợp số liệu của các cơ quan của Quốc hội cho thấy, số

²⁶. Số lượng đơn tăng chủ yếu thuộc lĩnh vực tư pháp. Năm 2014, Ủy ban Tư pháp tiếp nhận, xử lý 6.088 đơn, năm 2015 là 13.855 đơn (tăng 7.767 đơn). Tuy nhiên, đơn trùng lặp chiếm tỷ lệ cao.

²⁷. Ủy ban VHGD, TN, TN & NĐ tiếp nhận 222 đơn, thư; Ủy ban Quốc phòng và An ninh tiếp nhận 50 đơn, thư; Ủy ban Tài chính và Ngân sách tiếp nhận 43 đơn, thư; Hội đồng Dân tộc tiếp nhận 42 đơn, thư; Ủy ban Đối ngoại tiếp nhận 30 đơn, thư; Ban Công tác đại biểu tiếp nhận 54 đơn, thư.

²⁸. Xem chi tiết Phụ lục I kèm theo Báo cáo.

lượng đơn, thư trùng và đơn không đủ điều kiện xử lý chiếm tỷ lệ khá lớn, là 15.939 đơn/26.033 đơn tiếp nhận²⁹ (bằng 61,22%).

5.2.2. Các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội

Trong kỳ báo cáo, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội đã tiếp nhận 15.026 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (trong đó có 7.701 khiếu nại, 2.270 tố cáo và 4.465 kiến nghị, phản ánh, phản ánh), giảm 4,5% so với năm 2014; số lượng đơn thư trùng, lưu theo dõi chiếm tỷ lệ khá lớn (7.428 đơn, thư).

Qua nghiên cứu, xử lý đơn, thư, các Đoàn đại biểu Quốc hội đã chuyển 5.030 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết (đạt tỷ lệ 33,47%, giảm 7,69% so với năm 2014), nhận được 2.808 văn bản trả lời (đạt tỷ lệ 55,82%, giảm 19,9% so với năm 2014). Bên cạnh việc chuyển đơn, thư đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, các Đoàn đại biểu Quốc hội đã quan tâm nghiên cứu, hướng dẫn và trả lời cho công dân 1.976 đơn³⁰ (đạt tỷ lệ 13,15%, tăng 5,3% so với năm 2014). Nhìn chung, công tác tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo được các Đoàn đại biểu Quốc hội quan tâm và tăng cường; một số Đoàn đã xử lý 100% số đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân tiếp nhận được, không để tồn đọng, như: An Giang, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Điện Biên, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Nam, Lai Châu, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc... Nhiều Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội đã có sự quan tâm, chú trọng tới công tác theo dõi, đôn đốc cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

²⁹. Số đơn trùng, đơn không đủ điều kiện xử lý tăng 5.616 đơn, thư so với năm 2014

³⁰. Xem chi tiết Phụ lục II kèm theo Báo cáo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các biên bản thảo luận tại Hội trường tại các phiên họp toàn thể của kỳ 9, kỳ 10 Quốc hội khóa XIII;
2. Các biên bản thảo luận của UBTVQH từ phiên họp thứ 34 Quốc hội đến phiên thứ 43 Quốc hội khóa XIII;
3. Báo cáo của Ban dân nguyện về công tác dân nguyện năm 2015;
4. Báo cáo công tác của Hội đồng dân tộc và các Ủy ban;
5. Các nội dung khai khác trên trang Intranet của Văn phòng Quốc hội;
6. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 1/2016;
7. Các trang thông tin điện tử có liên quan của Việt Nam;
8. Hoạt động của Quốc hội trong năm 2014: Số liệu thống kê và một số phân tích;
9. Hoạt động của Quốc hội trong năm 2013: Số liệu thống kê và một số phân tích.

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA NĂM 2015

1. Các luật, bộ luật

STT	SỐ VĂN BẢN	TÊN CÁC LUẬT, BỘ LUẬT	NGÀY THÔNG QUA
1.	75/2015/QH13	Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	09/06/2015
2.	76/2015/QH13	Luật tổ chức Chính phủ	19/06/2015
3.	77/2015/QH13	Luật tổ chức chính quyền địa phương	19/06/2015
4.	78/2015/QH13	Luật nghĩa vụ quân sự	19/06/2015
5.	79/2015/QH13	Luật thú y	19/06/2015
6.	80/2015/QH13	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	22/06/2015
7.	81/2015/QH13	Luật Kiểm toán nhà nước	24/06/2015
8.	82/2015/QH13	Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	25/06/2015
9.	83/2015/QH13	Luật ngân sách nhà nước	25/06/2015
10.	84/2015/QH13	Luật an toàn, vệ sinh lao động	25/06/2015
11.	85/2015/QH13	Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân	25/06/2015
12.	86/2015/QH13	Luật an toàn thông tin mạng	19/11/2015
13.	87/2015/QH13	Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân	20/11/2015
14.	88/2015/QH13	Luật kế toán	20/11/2015
15.	89/2015/QH13	Luật thống kê	23/11/2015
16.	90/2015/QH13	Luật khí tượng thủy văn	23/11/2015
17.	91/2015/QH13	Bộ luật dân sự	24/11/2015
18.	92/2015/QH13	Bộ luật tố tụng dân sự	25/11/2015
19.	93/2015/QH13	Luật tố tụng hành chính	25/11/2015
20.	94/2015/QH13	Luật thi hành tạm giữ, tạm giam	25/11/2015
21.	95/2015/QH13	Bộ luật hàng hải Việt Nam	25/11/2015
22.	96/2015/QH13	Luật trưng cầu dân ý	25/11/2015
23.	97/2015/QH13	Luật phí và lệ phí	25/11/2015
24.	98/2015/QH13	Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng	25/11/2015
25.	99/2015/QH13	Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự	26/11/2015
26.	100/2015/QH13	Bộ luật hình sự	27/11/2015
27.	101/2015/QH13	Bộ luật tố tụng hình sự	27/11/2015

2. Các nghị quyết

STT	SỐ VĂN BẢN	TÊN CÁC NGHỊ QUYẾT	NGÀY THÔNG QUA
1.	89/2015/QH13	Nghị quyết điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII, năm 2015 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh	09/05/2015

		năm 2016	
2.	90/2015/QH13	Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2013	10/06/2015
3.	91/2015/QH13	Nghị quyết về chương trình hoạt động giám sát của Quốc hội năm 2016	18/06/2015
4.	92/2015/QH13	Nghị quyết về việc bãi nhiệm Đại biểu quốc hội Châu Thị Thu Nga, Đại biểu Quốc hội khóa XIII thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố Hà Nội	18/06/2015
5.	93/2015/QH13	Nghị quyết về thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động	22/06/2015
6.	94/2015/QH13	Nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành	25/06/2015
7.	95/2015/QH13	Nghị quyết phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao	26/06/2015
8.	96/2015/QH13	Nghị quyết về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự	26/11/2015
9.	97/2015/QH13	Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIII	26/11/2015
10.	98/2015/QH13	Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016	10/11/2015
11.	99/2015/QH13	Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2016	11/11/2015
12.	100/2015/QH13	Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020	12/11/2015
13.	101/2015/QH13	Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2016	14/11/2015
14.	102/2015/QH13	Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội	24/11/2015
15.	103/2015/QH13	Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự	25/11/2015
16.	104/2015/QH13	Nghị quyết về việc thi hành Luật tố tụng hành chính	25/11/2015
17.	105/2015/QH13	Nghị quyết về ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia.	25/11/2015
18.	106/2015/QH13	Nghị quyết về việc bầu Tổng thư ký Quốc hội, nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII	25/11/2015
19.	107/2015/QH13	Nghị quyết về việc thực hiện chế định Thừa phát lại	26/11/2015

20.	108/2015/QH13	Nghị quyết về việc phê chuẩn Nghị định thư sửa đổi Hiệp định Marrakesh thành lập Tổ chức thương mại thế giới	26/11/2015
21.	109/2015/QH13	Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật hình sự	27/11/2015
22.	110/2015/QH13	Nghị quyết về việc thi hành Bộ luật tố tụng hình sự	27/11/2015
23.	111/2015/QH13	Nghị quyết về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo	27/11/2015
24.	112/2015/QH13	Nghị quyết về tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông trường, lâm trường quốc doanh do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác sử dụng	27/11/2015
25.	113/2015/QH13	Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội Khóa XIII về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn	27/11/2015



VĂN PHÒNG QUỐC HỘI
THƯ VIỆN QUỐC HỘI

Điện thoại: + 84.8043055
Fax: + 84.8048273
Email: thuvienquochoi@qh.gov.vn
Web: <http://thuvien.vpqh.gov.vn/opac/>

Văn phòng Quốc hội
22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ

*Báo cáo nghiên cứu: Hoạt động của Quốc hội trong năm 2015: Những số liệu
thống kê và một số phân tích*

Để đảm bảo chất lượng hoạt động cung cấp thông tin từ nguồn dữ liệu của Thư viện Quốc hội phục vụ các Đại biểu Quốc hội, Thư viện Quốc hội trân trọng kính mong nhận được các góp ý của Quý đại biểu về kết quả nghiên cứu của báo cáo nghiên cứu này theo Phiếu đánh giá nhanh dưới đây.

Nhận xét của Quý đại biểu về kết quả nghiên cứu này đối với công việc của mình:

- | | | | | | |
|----------------|--------------------------|---------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|
| 1. Rất hữu ích | ☐ | Bình thường | ☐ | Chưa hữu ích | ☐ |
| 2. Quá dài | ☐ | Vừa đủ | ☐ | Quá ngắn | ☐ |
| 3. Rõ ràng | ☐ | Còn đôi chỗ chưa rõ | ☐ | Còn chung chung | ☐ |

Các nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Trong trường hợp Quý đại biểu cần nhận được phản hồi của Thư viện Quốc hội về đánh giá của mình, xin Quý đại biểu điền thêm các thông tin dưới đây:

Họ và tên:

Địa chỉ:

Xin Quý đại biểu gửi Phiếu đánh giá này về:

Thư viện Quốc hội, Văn phòng Quốc hội

Địa chỉ: Nhà Quốc hội, Hội trường Ba Đình mới, Hà Nội

Điện thoại: + 84.8041451

Fax: + 84.8048278

Email: thuvienquochoi@qh.gov.vn

Website: <http://thuvien.vpqh.gov.vn/opac/>



NHÓM BIÊN SOẠN

Chỉ đạo biên soạn:

Nguyễn Hạnh Phúc

Trịnh Giáng Hương

Tham gia biên soạn:

Đinh Thị Hạnh Mai

Trịnh Đức Hiếu

và Phòng Thư viện số

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Thư viện Quốc hội



Văn phòng Quốc hội
Nhà Quốc hội, Hội trường Ba Đình mới
Điện thoại 080.41451 • Fax 080.48278
Email: thuvienquochoi@qh.gov.vn